

NĂM THỨ NHẤT - SỐ 17

**TỜ BẢO CỦA**  
1. - NGÀY NAY  
**TIỀN THUYẾT**

NGUYỄN KHÁC TRẦN



CHỦ NHẬT 19 JUILLET 1936

**MỌI NGƯỜI**  
2. - NGÀY NAY  
**TRÔNG TÌM**

MỠI SỐ 0510

**KỶ NÀY CÓ TRANH PHU BẠN**



QUÁN BÊN ĐƯƠNG

của họa sĩ NGUYỄN HỮU CUNG

*Có quẻ lạc  
hỏi cho già*

6-33





# sữa NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BẢO THẢO CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà  
thương, các nhà hộ-sinh và  
các nhà thương binh, v. v.  
ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

## Ngày

Tòa soạn và trị sự: 80, đường

GIÁ BẢO	MỘT N.
ĐÔNG-ĐƯƠNG	3p.80
PHÁP VÀ THỰC-ĐỊA	4.20
NGOẠI QUỐC	7.50
CÁC CÔNG SỞ	6.00

MUA BẢO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI THỬ TIỀN TRƯỚC. NGÂN PHIỆC XIN  
GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN TUÔNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÀNH, HÀNOI.

- chez TRAC seul
- on aura toujours
- le plaisir de se faire
- tailler les cheveux

## SALON de COIFFURE TRAC

86, rue du Chanvre HANOI



Très prochainement ouverture

# Hội Vạn-Quốc Tiết-kiệm

Hội tư bản chiến theo nghị định ngày 12 tháng tư năm 1916

Vốn của hội đã đóng được tất cả là: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền pháp.  
HỘI QUẢN 7, Avenue Edouard VII, Shanghai  
QUẢN-LÝ CỐI ĐÔNG-PHÁP 26, đường Chaigneau, Saigon

Sở tiền dự trữ tới nay 31 Décembre 1935:

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp  
sở tiền đóng vào hội kể ở trên

Xổ-số hoàn vốn cho phiếu

CHI NGÀNH 2  
CHI NGÀNH 1

Chủ-tọa: Tran  
Dự-kiến: C  
Thanh-trả: d



PHIẾU	VỐN PHIẾU	
1674	1.000\$00 600.00 250.00	
Cách thức số 3 - Bộ số 1169	125.00	
Cách thức số 3 - Xổ số trả tiền lời - Số tiền là 281p 98		
Phiếu số 1495 xổ trúng ra, nhưng là phiếu đã hủy bỏ. nên 8 phiếu sau này, được hưởng quả lợi về cuộc xổ số trên đây:		
1531 Ông Bui Viet Doa, số 16, đường 83 ở Haroi được	35.24	
1549 Bà Trưng Thị-Tam Nghiệp chủ ở Lai-Thieu được	35.24	
1552 Phiếu về danh ở Saigon	25.24	
1571 Ông Ta Tu Do buôn bán ở P'nan Thiệu	35.24	
1578 Ông Tchu-Ho Xuân, Hàng May-Tô ở Hải Phòng	35.24	
1581 Ông Trần-Minh So buôn bán ở Bui Sáp, Long Xuyên	35.24	
1582 Bà Lê-Thị Mạnh, 84 đường Monceaux ở Saigon	35.24	
1587 Ông Tiel-Van Van, 147 đường Calinal ở Saigon	35.24	
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn gấp bội		
21291A Phiếu : 01p. 0 - Phiếu này đã hủy bỏ		
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn - Bộ số 1299		
18331 Ông Vu-Van-Tanh, 31 đường Tiên Quan Thánh ở Hanoi	1.000.00	
3690A Bà Nguyễn-Thị Vinh ở nhà ông Nguyễn-Dac Ky thư-ký ở	500.00	
9424A Cô Lê Tài Kim Anh con ông Lê Kim Lê buôn bán ở Gadinh	240.00	
29606A Ông Nguyễn-Van-Hiền, 21 đường Rodier ở Haiduong	200.00	
29647A Ông Trần-Ba-Ta, lại mục Hoàng Hoa, Thanhhoa	200.00	
Phiếu số 27537A và 28792A trúng đồng liên quá một ngàn, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.		
Cách thức số 5 - Xổ số miễn góp - Bộ số 2438 số trúng		
26028A Bà Nguyễn Thị Ngón ở nhà ông Tiang phố Hôpital	Giá tiền lời	Vốn phiếu
24413A Ông Nguyễn-Tang-Tiep ở Cai Tau Ha	Baillieu 26 p.00	500.00
5010A Ông Lê-Trung-Khang Thờ phái Quang Trach Baden 110.50	281.50	500.00
29065A Ông Nguyễn Tiểu Đẳng-Là ở Hưng nguyên, Ngọc-sơn 106.80		200.00
24769A Ông Nguyễn-Van-Mười làm dịch vụ ở Saigon	105.20	200.00
24463 Cô Nguyễn-thị Quàng ở nhà ông Dv Thanh sơn, Kỳ-Anh, Hatinh	102.80	200.00
44869 Ông Nguyễn-Kim-Tai buôn cũ ở An-trường, Cang-long, Trav nh	102.40	200.00

Sở tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Juliet 1936 định là 3.000p  
sở vào ngày thứ ba 23 tháng đây (tối hội) giờ chiều lại ở chính Saigon

Bản-bội cần dùng nhiều người có đủ tư cách để làm Đại-lý hoặc một  
gười bán phiếu cho Hội. Xin di chuyển thương lượng lại Saigon và Hanoi.

1° TIỂU



THUYẾT

4 KỶ DẰNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

# Nghe!

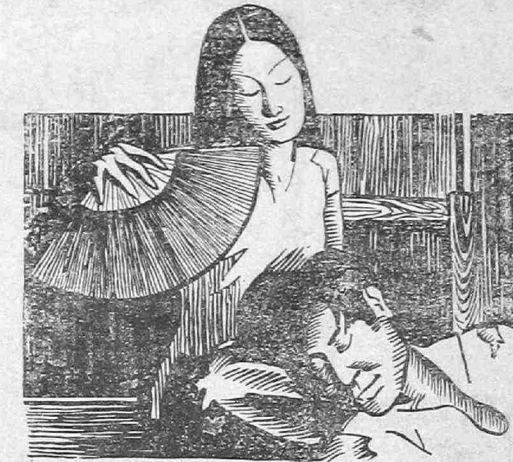
**M**INH đã đỡ chưa?

Thấy vợ ngồi dựa vào tường, mắt cô ngân lệ. Trọng không biết là nàng khóc hay vì tai trong nhà đầy khói. Chàng thở rất khó, ngồi ghé vào đầu phân, hai khuỷu tay chống nặng nề xuống đùi và bàn tay bỏ không, có vẻ mệt nhọc. Tuy trời nóng như hầm, mồ-hôi ra ướt đầm áo trong mà Trọng cũng không buồn cởi cái áo bánh tẻ xanh dây vối đầu xe ở-lô.

Nhìn qua cửa manh rách sang góc nhà bên kia, Trọng thấy bác Phao, người đàn bà bán bánh dân rong ở chung với chàng cũng đứng ngồi, hai khuỷu tay chống vào đùi có vẻ ngẫm nghĩ; Trọng thấy buồn cười nên vói vạng ngồi khác kê đi: ở trong một cái nhà lúc nhúc hơn mười gia-đình, lúc ăn lúc ngủ, ai cũng nhìn thấy ai, nên Trọng luôn luôn khó chịu, cứ động không được tư do.

Người đàn bà đột nhiên chửi lên mấy tiếng, rồi tiếp theo một tràng dài:

— Đói guộc bà vừa đẻ đây, ngoảnh đi một cái, hừ! đã mất biển! Vặt thủ không là bao, nhưng mà tức chết! Hừ. ở lẫn với những quán ăn cấp!... Xin đừng ai tranh lòng. Tôi! mặt của thủ lời nói,



TRUYỆN NGẮN

của NHẬT LINH

chàng ông bà nào cấm, được lời.

Trọng biết là người ấy nói đã lâu rồi, mà nói câu ấy có lẽ đã hơn vài chục lượt. Họ vừa ngồi nghỉ cho đỡ mệt, nay lại bắt đầu. Vì chiều nao, những người ở trong nhà cũng tìm dịp to tiếng

với nhau, nên chàng không để ý đến. Nhưng đến lúc thấy người đó mon men lại gần chiếc bàn, cúi nhìn xuống gầm cái giường của chàng, vừa nhìn vừa nói:

— Vặt một cái biển mắt, nhảy thực!

Như có ý đồ cho vợ con chàng lấy đời guộc, thì chàng không giữ được giận nữa, muốn chạy ra nắm tóc người ấy dúi xuống thêm gạch cho bổ tức. Chàng lăm băm:

— Hừ, quá lắm. Đám nghỉ cho mình ăn cắp.

Nhưng chàng vẫn ngồi yên: hai tay nôi gân bám chặt lấy thành giường. Chàng chân tĩnh tại ngay, tư bảo:

— Mình hãy còn giữ những thói của cuộc đời sang trọng cũ. Nếu cứ tức giận họ thì tức giận cả ngày.

Quay lại, thấy vợ vẫn ngồi gèn trong góc giường, Trọng đoán là nàng không biết truyện. Bảo thấy chồng nhìn mình chăm chú, nên sẽ nhếch miệng như náng phải cố hết sức, phải mệt nhọc lắm mới nhếch được một nụ cười.

Trọng đau đớn nghĩ đến rằng vợ chàng con một nhà gia thế, lấy chàng không phải vì tình yêu, cũng không phải vì chàng có tài cán, mà chỉ vì cha mẹ nằng ham cái gia tài của chàng:

Hơn sáu năm ở với nhau, lúc nào chàng cũng nhận thấy lòng khinh rề của vợ đối với mình, mặc dầu lòng khinh rề ấy rất kín đáo. Ngó đầu nay náng ngồi kia, mình mặc chiếc áo cánh và vai, chiếc quần Tinh bạc màu, gày gò, ốm yếu, ở lẫn

với những người nghèo cùng mạt trong xã-hội, mà lại còn nghèo hơn họ.

Mà xây như vậy chỉ vì mấy cái tài nan rộn rập đến một cách bất ngờ. Chẳng không biết lo xa, quả tin ở của cải mình. Sau khi gia tài khánh kiệt, chàng sống vất vơ vất vưởng, giữa tay xin anh em quen thuộc mỗi người một ít để nuôi vợ, nuôi hai đứa con để cả hai đứa cháu bỏ côi cha mẹ mà chàng đã nhận làm con nuôi. Như thế được mấy tháng, sau không ai giúp nữa, chàng đưa vợ đến đây, thuê một cái giường nằm hao một tháng và đã kiếm được việc làm ở một nhà chữa ô tô.

Một người gánh nước đi ngang qua; nước bắn vào bàn chân làm chàng giật mình. Chàng nhìn cái nền gạch long ló ướt trũng nước, nhìn những làn khói tỏa ở các bếp hỏa lò ra, lầm bầm:

— Ở thế này thì chỉ vài tháng là hao.

Trước kia, khi còn có nhà cho thuê, chàng chỉ cốt thu về nhiều tiền, không bao giờ cho thuê là vô nhân đạo. Nay chàng mới nhận thấy một cách rõ rệt, tuy rằng cách cho thuê ấy đã giúp chàng có nơi trú ngụ bằng một giá rất rẻ. Chàng cần đến, nhưng chính vì sự cần ấy mà việc cho thuê như vậy là độc ác. Chàng ngẫm nghĩ:

— Nếu phen này ta có nhà cho thuê thì ta nhất định bỏ.

Chàng mỉm cười nói:

— Phen này!

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ và nghĩ thầm:

— Bây giờ mình dám ra có lòng rồi, lạ chưa.

Chàng nhận thấy chàng trước kia lần ác, mà tận ác chỉ vì vô tâm và ích kỷ. Bây giờ chàng mới biết không ai muốn giúp mình lúc nghèo, chỉ vì lúc giàu mình không nghĩ đến ai. Chàng sung-sướng, mà cái sung-sướng ấy mới lạ lắm, chàng được hưởng lần này là lần đầu. Chàng thấy vui ở cái quan niệm cao quý về nhân phẩm của mình. Trong ngưỡng nhìn vợ, và lần đầu tiên, chàng nhìn vợ không có ý ghen, lại có vẻ hơi kiêu.

Mấy đứa con chàng ở ngoài chng vào, cười nói, đứa nào cũng thi hồng hộc. Trong áo-yếm hỏi:

— Các con đi chơi đâu về?

— Chúng con đi bóng ở bờ sông, vui quá.

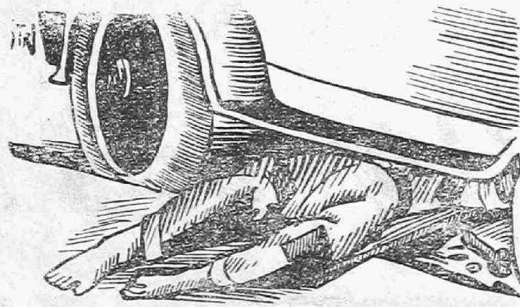
Trong nhìn chàng gờ má hồng hào, lầm bầm:

— Chỉ ít lâu nữa là hết cả hồng.

Thấy một đứa kêu đói, chàng mới sực nhớ đến giờ nấu cơm. Chàng cho tay vào túi áo, vắn về ba đồng hào một cách ấu yếm, vì ba hào chỉ ấy là tiền của chàng kiếm ra lần đầu tiên. Nó lại quý nữa là vì không có nó thì chàng và vợ con tất phải nhịn đói.

Tuy trước kia giàu có hàng nghìn hàng vạn, mà bây giờ chàng mới thấy mình « có tiền ». Chàng kêu mấy hay chỉ ở đây tại vào lòng bán tay và nắm lấy thật chặt.

Trong đi quốc ngoài đường lần này là lần đầu, nên thấy tiếng quốc nền trên gạch hè đường kêu to một cách khó chịu. Chàng



trường như tiếng quốc xui báo mọi người đề ý đến mình. Trước khi rẽ vào một cái hàng cơm, chàng tự nhiên quay đầu nhìn lại phía nhà ở, có vẻ một người vụng trộm. Chàng rẽ vào đây ăn qua sáng để lấy sức làm việc, trong khi vợ con chàng phải nhịn. Chàng không muốn ăn ở nhà mà ăn một mình trước mặt vợ con.

Vào hàng. Trong mua một xu xôi đậu đen, vì chàng đoán thứ quả đó no lâu. Chàng lấy dưa sắn từng miếng nhỏ chấm muối vừng rồi nhai thông thả, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ, nghe giọng. Chàng gặt gù lầm bầm:

— Càng nhai lâu càng thấy vui miệng.

Bà hàng trông chàng khen xôi của mình khéo, liền mời:

— Bóc ăn xu nữa!

Trong không ngờ xôi đậu đen lại ngon đến thế, đặt đĩa xôi hai tay với nhau, có vẻ khoan khoái, bảo bà hàng:

— Bà cho tôi thêm một xu. Bà lấy ở đây ra cho năng.

Trong lấy làm tiếc rằng một thức ngon thế này mà ăn vụng

trộm, vợ con không được hưởng. Chàng cảm động nghĩ đến những cái bụng trộm khác: trộm vợ đi hát một tiếng chai sấm bánh, và lấy làm lạ rằng những lúc đó sao không ấy này bằng khi ăn có hai xu xôi đậu đen chấm muối vừng rang mặn.

Trong nằm dưới gầm ô tô thay « lạp » xe. Trên má chàng, những giọt mồ hôi hòa với dầu máy từ lư chảy xuống lại, xuống có. Mới đầu, chàng tưởng không sao chịu nổi, nhưng sau chàng nghiệm ra rằng sự nóng bức càng tăng lên, thì sự khó chịu càng bớt dần. Nếu chàng là một người giàu có dùng ở ngoài, tưởng-lượng phải làm việc như vậy, thì tất là ghê sợ

đã trong veo, chàng đã uống bên bờ bê Đò-sơn một buổi chiều mùa hạ năm nào...

Trong cúi đầu vào một góc màn nằm ruỗi thẳng chân tay, thủ thủ ngủ.

Hè mắt nhìn qua vại mản, chàng thấy lấm chấm ở các góc nhà tối om những ngọn lửa đèn hoa-ky xanh lét nhỏ bằng hạt thóc. Một vài tiếng ho, tiếng khạc nhỏ, rồi lại đến những tiếng ngáy đều đều, tiếng vỗ ve của những con muỗi chui qua lỗ màn rách bay vào. Hơi nóng làm mờ những ngôi sao ló trong khung cửa sổ. Không có một làn gió nhẹ: vại mản rù nặng nề xuống chiếu. Trong, tưởng như nằm trong một cái địa ngục tối, và tưởng thấy thấm vào người 'hơi nóng của một cái vạc dầu để gần đó. Chàng gục đầu vào cánh tay, nhắm chặt mắt lại và muốn đắm mình trong giấc ngủ như một người đắm mình trong cõi chết.

Nửa đêm bão thức giấc ngồi dậy. Nặng nề phe phẩy quạt, vừa đưa mắt nhìn chông, rồi chép miệng:

— Ngủ gì mà quên cả thay quần áo.

Trong nằm ngủ cứ để nguyên cả quần áo làm việc: một cái quần tây nát nhàu và một cái áo sơ-mi rách vai, đầu dây bẻ bết.

Bão dù đang ngẫm nghĩa chông năm ngủ mê mê; thấy đĩa con چراغ, nặng trĩu so chông tỉnh dậy, mất một giấc ngủ rất cần để lấy lại sức mai làm việc.

Nặng nề lại gần chông, gương nhẹ nhấc đầu chông, dặt lên đùi mình. Lần đầu nặng thấy yếu người chông đã vì nặng làm lưng vất vả xuống ngay mà không có một lời than vãn.

Nặng nề tay phải quạt rất nhẹ, con tay trái ầu yếm vuốt ve những làn tóc ướt đầm mồ hôi của chông. Nặng thấy thôn thức trong dạ, rồi tự nhiên nước mắt ứa ra chảy ướt đầm hai bên má. Nặng không giữ được nữa, cúi xuống hôn một cái lên trán chông, rồi như người mê man, nặng ôm lấy chông, gục đầu vào vai, không nghĩ gì đến mồ hôi và mùi dầu máy khét ở quần áo chông xông ra nồng nặc. Trong thức giấc hơi lấy làm lạ về cử chỉ khác một ngày của vợ, chàng hiểu và sung sướng, ngẫm nghĩ:

— Có lẽ lần đầu tiên mình vợ mình biết thế nào là tình yêu. Tuy hiểu vậy nhưng chàng cũng vẫn hỏi vợ:

— Hôm nay em làm sao thế, em Bào?

Nhật Linh



# NHỮNG NGÀY VUI

TRUYỆN ĐẠI của KHAI-HUNG

### III

**N**GA ngứa mặt dầm dầm nhìn trời gọi cha:  
— Cậu à, hình như có tàu bay.

Phương ở trong nhà đi ra, trí còn đờ đẫn theo đuổi nghĩ đến những công cuộc thất bại.

- Cậu có nghe thấy không?
- Nghe thấy cái gì?
- Tiếng máy bay.
- Máy bay?
- Vâng, đấy.

Phương lắng tai. Tiếng nổ ròn và đều, một lúc một gần. Rồi ba tiếng trống đánh liên nhau. Phương mỉm cười:

— À, ô-tô.

Mỗi khi xe ô-tô vào tới đầu làng Lũng-thượng, bất cứ ô-tô mới hay cũ, sang hay hèn, của người Âu hay của người-Nam, miễn là ô-tô, đều có ba tiếng trống báo hiệu như thế.

Hồi Phương mới về, chàng đã phải tức cười cho cái tục quý phái ấy, mà chàng tưởng đặt ra do máy ông quan có ô-tô ở trong làng.

Sau Phương lại dờ ràng làng có nhiều người nấu rượu lậu thuế, nên lập ra cái lễ giã dạng kính cần ấy để báo tin cho anh em biết mà giấu bả hay men rượu đi, nếu không đem được đến chỗ ruộng công mà vứt. Vì ngoài hai cái ô-tô của Rạng và ông hàn Nghị, thường thường chàng chỉ thấy có xe số đơn là hay luân quan quanh vùng.

Những điều đoán phỏng của Phương đều sai cả.

Sinh ra lễ đánh trống báo ô-tô làng Lũng-Thượng đầu dưới cầu truyện cổ thế này:

Một buổi mùa đông vào quãng gần tết nguyên-đán, trong khi người làng Lũng-Thượng mới dọn dẹp nhà cửa, lau chùi đồ thờ, ban thờ để ăn tết, thì một cái ô-tô xinh-xịch về đó ngay trước đình. Hai thằng bé con còi trần nhày từ trên mình trâu xuống reo mừng sấn lại xem xe. Nhưng bị mấy cái bạt tai long óc của người tài xế, chúng ôm đầu vira khóc, vira chạy, vira nói hèn.

Tức thì có tiếng quát tháo gọi lý-trưởng âm-ĩ, hạch dịch. Thì ra người ngồi trong ô-tô kia là ông

huyện mới, đi thanh tra các xã để ra ôi.

Thằng mõ vội vàng chạy đi tìm ông lý. Ông ta vừa ra đến đình và sợ hãi chưa hiểu có truyện gì, thì đã bị ông huyện gắt gồng, chửi mắng om xòm, rồi sai lính đi cò xuống «phết» cho mướn roi mảy.



Từ đó ông lý đặt ra cái lễ đánh trống báo ô-tô. Bất cứ ô-tô nào về làng, dù bản thủ như cái tá hay rạch tươm như cái áo thăng an mà y cũng vậy, kể cả là ô-tô thì phu tuần canh điếm ở đầu làng phải đánh trống báo hiệu, để ông lý chạy ra đình nghiêm tiếp...

— Bầm cậu, hay ô-tô của các ông khách đấy?

Phương đang nghĩ đến sự vô lý, sự cầu kỳ, sự kiêu hãnh của ba tiếng trống báo hiệu, nên quên hẳn rằng có bạn đi ô-tô nhà về chơi. Nghe con gái nhắc, chàng mới chợt nhớ ra:

— Ừ, nó dờ dợt thế, thì chỉ có thể là ô-tô của thằng Điền!

— Bác Điền mới sắm ô-tô đấy à, thưa cậu?

Phương mỉm cười:

— Xăm xức gì. Đầu bạn gát nợ đấy! Cậu chưa trông thấy cái ô-tô ấy, nhưng nghe tiếng nổ của nó cũng có thể đoán biết được hình thù nó dờ dợt đến đâu.

— Bác Điền mà có người nợ kia à, cậu?

— Con không biết đấy, chứ ngày xưa bác ấy giàu lắm. Vì thế mới thừa tiền cho một người bạn vay năm trăm bạc. Nay quần bách

quá đến đời nợ bạn, thì bạn cũng túng, liền gạt cho cái ô-tô cũ nát. Hôm nọ cậu xem thư của anh ấy thuật truyện mới có ô-tô một cách bất ngờ mà cậu buồn cười quá.

Giữa lúc ấy, ô-tô đưa bọn Ngạc đã vượt qua công đi vào trong sân gạch, đậu sát bên vườn hoa. Phương chạy ra vỗ tay cười:

— Đố, Nga, máy bay của mày kia!

Duy chẳng thèm lưu ý đến câu chế riếu, nhảy xuống đất đồng-đạc nói:

— Anh xử với quan thanh-tra lạnh-lẻo thế à?

— Thanh tra gì? Hay thanh tra canh nông đấy?

— Không, thanh tra mỹ-thuật. Anh phải biết chín năm mỹ-thuật của người ta, không phải truyện chơi. Chẳng thế mà, thoáng thấy bóng tôi về, bọn phu tuần làng anh đã phải vội đánh trống báo!

— Vậy xin chào thanh tra mỹ-thuật cùng các thanh tra khác đã chiều cổ về chơi, và xin mời các thanh tra vào trong nhà nghỉ mát... Có... thì hẳn là thanh tra bộ nhân sách.

Xuyến điem nhiên ngả đầu tư giới thiệu:

— Nguyễn-thị-Xuyến, nữ thanh tra khoa khiếu-vũ.

Ngạc thấy Phương tỏ vẻ không



mặn-mà với cô tình nhân của mình, thì vội nói:

— Ấy, vì trong giấy mời của anh có biên «trào phục và khiếu-vũ». Tôi sợ ở nhà quê hiếm nữ kỹ sĩ.

— Ô! Thế thì hay quá nhỉ! Vậy mời các anh vào.

Duy đã chạy lại ngắm kiêu nhà từ báo giới và luôn mồm tặc tặc khen ngợi, lấy làm lạ về nổi một công trình kiến trúc cổ có mỹ-thuật đến như thế, mà lại không dựng bằng gỗ lim. Phương liền

đem lịch sử cái nhà ấy ra thuật cho mọi người nghe:

— Cái nhà này, ông từ đại vợ tôi dựng lên. Năm ấy cụ đương làm Ngự-sứ ở Phú-xuân. Còn như vì sao cụ không dùng gỗ lim mà lại chỉ dùng gỗ sến, sự đó cũng có cớ, chứ há phải cụ ham giá rẻ hơn một chút. Nguyên hồi ấy, vua Tu-Đức dựng lăng tẩm, cần đến nhiều gỗ lim, nên ra lệnh cấm dân gian trong ba năm làm nhà bằng thứ gỗ ấy.

Duy chêm một câu bình phẩm:

— Thì ra vua chúa ngày xưa có oai quyền hơn vua chúa ngày nay nhiều!

Ngạc cười:

— Sao không đợi ba năm qua rồi hãy làm nhà?

— Chờ ba năm, như người dân bà góa chờ đoạn tang chồng để cái giá?

Câu nói đùa của Xuyến làm ai nấy phải bật cười. Rồi Duy đưa mọi người đi xem từng cái bầy, từng cái đầu, từng cái xà, và giảng cho nghe một bài mỹ-thuật về khoa chạm trổ xưa của ta. Chàng chợt đi đến những bức tranh sơn, liền hỏi Phương:

— Sao tranh có giá trị thế kia mà anh treo chẳng ra hàng lối gì cả?

— Ấy, tranh của các nhà mỹ-thuật chân chính có đấy. Tôi mua ngày còn ở trên đồn điền.

— Nghĩa là ngày anh còn giàu có. Anh cũng khá đấy, có con mắt mỹ-thuật đấy!

— Hôm thừa-phát-lại-làm biếu-bần, tôi thấy họ không thèm tra ý đến những vật này, mà có lẽ họ cho là vô giá trị, nên tôi đem được về đây treo cho...

Duy chớp lời:

— Vô giá trị! Bọn sét-tý thì còn biết cái gì có giá trị nữa.

Điền lạnh lùng:

— Phải, tranh vẽ nhem-nhuốc thế kia thì quý sao bằng một cái tú gụ.

— Hãy nói tú lim thôi.

— Tú gụ tạp cũng nên.

Duy bác ghề đứng với bức tranh sơn, định để treo ra chỗ khác. Nhưng tranh vừa bố xuống thì ở trường bức bàn hiện ra một lỗ hồng lớn.

Mọi người phả lên cười:

-- Ô! ý kiến hay nhỉ! Dùng tranh đề che gỗ mộc.

Phương chưa then:

-- Ấy cháu nó treo tạm. Tôi đã kịp nghĩ đến trang hoàng, bài trí gì đâu.

Lúc bấy giờ có tiếng cười nói ở sân:

-- Tiệc kìa đấy à, anh cả?

Ai này quay nhìn ra: Một người bé nhỏ, yếu đuối, tuổi trạc ba mươi, áo phục rất lịch sự, tươi cười bước vào. Phương giới thiệu mọi người với em vợ. Rạng hỏi:

-- Nó chưa đem mấy hát của em sang?

-- Chưa, cậu ạ.

-- Thế thì thôi. Có lẽ nó đi đòi ở nhà ông giáo Thìn chưa về. Các cháu, con anh hẳn đâu?

Rạng cất hỏi câu ấy để tỏ với bạn Phương rằng Phương ở nhờ từ đường nhà vợ. Nhưng Phương không hru ý đến sự nhỏ-nhẹn ấy, thản nhiên đáp lại:

-- Chưa, chúng nó đã nghỉ đâu. Và có vẻ thì cũng ở bên nhà tây kia.

Chàng cười vui về nói tiếp:

-- Còn nhà thờ này riêng tôi chiếm đoạt. Cậu coi, hai buồng bên trước kín mít ở sao được, bây giờ tôi đã trở cửa sổ, mát mẽ lắm.

Rạng cố lấy giọng tự nhiên:

-- Chưa thể cũng tốn lắm đấy nhỉ?

-- Tốn gì! Chỉ hết tất cả có vài trăm.

Rạng mát mẻ:

-- Anh sẵn tiền thực. Chúng tôi cần tiêu một món tiền đó vài chục cũng ngân ngại, chứ đừng nói vài trăm.

Phương chẳng nhịn được nữa:

-- Cái đó tùy tính từng người. Cậu khác, tôi khác chứ. Tôi đã tiêu hàng vạn, có khi hàng chục vạn.

Rạng mỉm cười, yên lặng. Phương nói lảng:

-- Nhưng kìa, mới cậu ngồi, sao đứng mãi thế? Các anh soi nước đi chứ.

Rạng bật rít khó chịu, vừa ngồi xuống đã đứng lên hỏi:

-- Chị có nhà đấy chứ, thưa anh?

-- Có, chị đương làm cơm.

-- Vậy em xin xuống nhà chào chị.

Đứt lời, Rạng đi thẳng.

Điền, Duy và Ngạc đưa mắt nhìn nhau, ngưỡng ngàng, khó chịu, vì đoán thấy sự bất bình giữa ông anh rể với ông em vợ.

#### IV

Một giờ sau, nhờ về khoa xử thế rất khôn khéo của Lan, sự hòa hợp, sự thân mật đã trở lại giữa Phương và Rạng. Hai người coi như không xảy ra một việc gì, ngồi với về nói chuyện tiếp khách. Trong khi ấy, Xuyên giúp Nga bầy bàn ăn ở gian bên.

Giữa hai hàng cột, một mảnh ghế ngựa rộng bản kê lên hai cái méo cao, và phủ cái khăn lam bằng hai khổ vải cát bà còn bóng nước hồ, can lại làm một. Trên bàn, tám chông đĩa viền chỉ vàng. Đó là một diêm trang, trong ba gian nhà có rộng với những hàng cột và tương bức bàn màu nâu cũ, với những bức hoành phi đại tự, và những đôi câu đối nước sơn đen, đỏ đã xám, đã mờ, và màu vàng thiếp đã phai, đã mất, để lộ từng mảng nền then.



Duy ngồi yên lặng ngắm nghía hồi lâu cái bàn sáng sủa ngon lành đặt ngay dưới cái cửa võng chạm trổ rồng phượng, và bên hàng cánh cửa sơn son thiếp vàng, đóng kín của ba gian hậu cung Rồi chàng mỉm cười nói:

-- Cô Nga, cô Xuyên và cái bàn ăn cái nhau với cái nhà này ăm-ý quá.

Đó là một cách nói pha trò hơi kiểu cách của Duy, nhưng Nga vô không hiểu:

-- Thưa bác, cháu có cãi nhau với ai đâu?

Duy ngờ ngác nhìn Phương:

-- Sao cô Nga lại cứ xưng cháu với chúng tôi thế, anh?

-- Vì nó tương các anh là bạn thân của tôi.

Điền phá lên cười:

-- Nghĩa là chúng tôi không phải bạn thân của anh?

-- Cũng có lẽ. Tôi chưa thật bụng nhận ai là bạn thân cả. Nhận nhau là bạn chơi bởi đã đủ chán rồi, phải không các anh?

Ngạc lạnh lùng:

-- Phải.

Phương nói tiếp:

-- Ngày nay, tôi thấy các anh cũng khá tôi với tôi, khá tốt hơn trước. Nhưng chưa đủ để tôi coi các anh như những bạn thân mà hiện giờ tôi chưa có... Trước kia tôi có, mà hình như, tôi tưởng có rất nhiều. Sự thất bại của tôi đã làm sáng mắt tôi ra, vì thế tôi yêu mến nó lắm, tôi coi nó như ông thầy, như người bạn thân, như người bạn thân độc nhất của tôi...

Nga rung mình nghe những lời chua chát của cha. Nàng hiểu rằng cha nàng chỉ muốn nói kháy cậu Rạng, nhưng làm như thế không khỏi phạm tới hồn phận một người chủ nhà tiếp khách. Nàng liền ngắt lời:

-- Hàn Nghị thì tất nhiên không phải khách của tôi.

Rạng, lấy giọng thực thà:

-- Thế à? Em cứ tưởng ông hẳn quen anh lắm.

-- Quen thì vẫn quen.

-- Và hôm nay, anh có mời ông hẳn đến dự tiệc?

-- Nhưng mời hẳn...

Phương chưa nói dứt câu thì sau một tiếng coi điện ngân, một chiếc ô-tô kiểu mới đã vượt qua công nện vào trong sân. Rạng vỗ kính hạc:

-- Kia xe ông hẳn Nghị thực!... Ông ta cùng ngồi với một người tây nữa, anh ạ.

Về cảm tức lộ ra nét mặt Phương. Chàng lãnh đạm ngồi chờ, tưởng bạn kia sẽ cho taxi đưa danh thiếp vào. Nhưng không, hẳn Nghị coi như ở trong nhà mình vậy, ung dung xoe củi quạt hơi che đầu và đưa người thừa-phát-lại Pháp lại đi thẳng lên thềm.

Phương mặt đỏ bừng, đứng dậy hỏi một câu tiếng Pháp:

-- Các ông muốn gì?

Người thừa-phát-lại không trả lời Phương, một tay cầm bát mây, một tay cầm tờ giấy, quay ra nói tiếng Annam hỏi ông hẳn Nghị:

-- Nhà này là nhà thờ?

-- Thưa vâng.

Hai người bước vào trong phòng. Phương nắm chặt hai tay, mắt đỏ ngầu. Nhưng chàng tr trấn tĩnh ngay được, ôn tồn bảo người thừa-phát-lại:

-- Thưa ông, nếu tôi không lầm, thì ông hẳn là thừa-phát-lại về thi-hành cái án tịch biên mà...

-- Phải, phải. Ông đoán không lầm... Vậy ông چه phép?

Rạng thì thâm bảo Phương:

-- Anh rõ khờ. Bộ án quy gia đã đem gửi, sao lại lấy về?

Hàn Nghị vội vàng trở mấy chông đĩa và dao đĩa đặt trên bàn:

-- Thưa ông, bộ đồ ăn kia của ông Phương, chính ông Rạng, em vợ ông Phương vừa thú nhận.

Rạng vỗ cái:

-- Không, tôi có nói gì đâu?

Nhưng Phương mỉm cười đả lờ:

-- Đùng, bộ đồ ăn ấy của tôi: Tôi mua ở bên Pháp giá có hơn năm trăm bạc. Ý chừng ông muốn...

Người thừa-phát-lại gạt:

-- Có nhiên. Chúng tôi muốn lắm. Vì trong nhà này chỉ có một bộ đồ ăn ấy là có giá.



Rồi quay lại hàn Nghị, nói tiếp:  
— Còn cái tú một kia... mấy cái  
ghế gỗ tạp này...

Hàn Nghị lắc đầu:  
— Thôi.

Lão làm lét ấy nảy nhin xuống  
nhà ngang:

Phương lại mỉm cười:

— Ông cứ ngồi chơi. Tôi sẽ bảo  
đem lên đủ bộ mười hai người  
ăn... Ông không ăn cơm tây bao  
giờ, nên có lẽ không biết một bộ  
mười hai người ăn có những thứ  
gì. Nhưng đã có ông tây đây giúp  
ông việc đó.

Lan và Xuyên ngáy người, mặt  
tái xanh đờng nhin. Phương bèn  
còn:

— Ngạ đừng bầy bần nữa. Hãy  
khẩn giúp cậu bộ đồ ăn lên đây.

Hai người thiếu-nữ vàng  
xướng nhà, và một lát sau cùng  
một người nữa, bèn từng chông  
đĩa, đặt trên bàn.

Người thừa-phát-lại bẹo xếp cả  
vào tủ ăn, rồi khóa cửa tủ đóng  
đấu xi.

Trong khi ấy, Ngạc, Duy và  
Diên vẫn ngồi uống rượu và thì  
thăm trò chuyện ở gian bên kia.

Xong công việc, người thừa-  
phát-lại toan xuống nhà ngang.  
Hàn Nghị, ghé tai nói nhỏ mấy  
câu, thì người ấy cười ha hả,  
ngồi viết mấy giòng vào tờ biên-  
bản, đoạn đưa cho Phương xem  
và bảo chàng:

— Ông hẳn có bụng tối chỉ cần  
tiệc biền một bộ đồ ăn, để đủ tiền  
ăn phí và giấy mực thôi.

Hàn Nghị khúm núm nói tiếp:  
— Vàng, có thể, ông hiểu cho  
như thế. Chẳng lẽ tôi lại còn bỏ  
tiền túi ra nộp ăn phí cho ông.

Khi bắt tay Rạng, Nghị mỉm  
cười khê gât.

Chờ cho bạn kia ra khỏi công,  
Phương phá lên cười bảo bạn:

— Số các anh đen quá! Cơ này  
thì đến ăn bèo.

Duy hỏi:

— Nhà không có đĩa, bát:

— Có, nhưng ăn cơm tây bằng  
đĩa, bát?

— Chứ sao! Món ăn tây thì ăn  
với đĩa, bát vẫn là món ăn tây,  
chứ sao!

— Phải đấy. Với lại là cũng một  
dịp tốt để tôi xem các anh có thực  
là bạn thân của tôi không? Nếu các  
anh ăn bữa cơm tây già cây này  
mà vẫn thấy ngon, thì các anh  
mới thực là bạn thân của tôi,  
phải không cậu Rạng?

Rạng chép miệng thở dài:

— Đàng tiếc! Sao đã đem gửi,  
bỗng đứng anh lại lấy về?

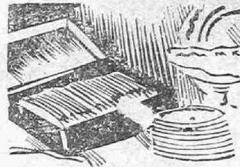
— Lấy về để thết khách chứ.  
Thôi, tiếc làm gì cậu a! Bộ ăn tây  
ấy tôi dùng mãi đã chán mất làm  
rồi. Tôi cũng muốn tống nó đi, để  
sắm bộ khác... Với lại bản đầu  
giả thì rồi cũng có người mua

được. Khi ấy ta sẽ mượn về dùng,  
nếu ta cần đến. Mà biết đâu người  
mua được lại không là cậu.

Nửa giờ sau, tám người ăn rất  
ngon lành và vui vẻ, tuy họ dùng  
bát làm cốc, dùng đĩa thay đĩa,  
và cắt thịt gà bằng đủ các thứ  
dao: dao díp, dao bìa hồ cau, dao  
nhọn tằm trâu. Còn đĩa đựng món  
ăn thì thực đủ kiểu Tàu, Annam:  
đĩa con phượng, đĩa cây trúc,  
đĩa xanh, đĩa phở, đĩa cò nưa.

Nhưng năm chai rượu nhỏ đã  
 cạn và tiếng cười nói bỗng dưng  
không ngớt. Hình như trừ Rạng ra,  
ai nấy đối với Phương đều  
hết sức thành thực và thân mật.  
Au yếm dề cổ lam cho chàng quên  
được sự đau lòng vừa xảy ra. Ý  
chàng Phương cũng hiểu cái nhũ  
ý của vợ, con và của bạn hữu, vì  
một lần chàng vô say đứng lên  
bỏ bỏ đi đến thuyệt:

— Sự tịch biền hôm nay thực  
là một bài học cho chúng ta.  
Không phải, như cậu Rạng tưởng,  
một bài học dạy chúng ta nên cần  
thận, đừng xâm một thứ gì quý  
giá, khi nào chúng ta mắc nợ, hay  
nếu ta có vật gì quý giá khi ta ở  
thuê hay ở nhờ từ-đường, thì ta  
nên đem đi gửi ở một nhà  
người quen. Không, không phải  
bài học ấy, không phải bài học làm  
thường ấy. Sự tịch biền hôm nay  
dạy chúng ta một bài học hay hơn



thế nhiều. Nó dạy ta rằng cái gì  
mà quyền được có hay muốn mất,  
không hẳn ở ta thì ta đừng coi nó  
là của ta. Cái đồn điền của tôi  
chẳng hạn, nó là của tôi, phải  
không? Không, vì nay tôi không  
có nó nữa. Bộ ăn năm trăm bạc  
tôi bỏ tiền ra mua tận bên Pháp.  
Nó có thuộc quyền sở hữu của tôi  
không? Không, vì tôi không có  
nó nữa. Nhưng sự sung sướng,  
sự bình tĩnh vẫn ở trong tâm hồn  
tôi, khi tôi mất đồn điền và bộ  
đồ ăn tây, cũng như khi tôi có  
đồn điền và bộ đồ ăn tây. Vậy nó  
mới thực là của tôi. Tôi đã không  
bỏ tiền ra mua nó. Nhưng tôi đã  
mua nó bằng một quãng đời  
ngoài ba mươi năm của tôi, tôi  
đã mua nó bằng sự sống có ý  
nghĩa của tôi... »

Dứt lời, Phương ngồi xuống vô  
tay. Hết thấy một người đều cười  
vang, vỗ tay theo.

(Còn nữa)  
Khái-Hưng

# Ba



## của DO-DUC-THU

(Tiếp theo)

### II

**K**IM nằm nghiêng, quay ra ánh  
đèn. Đồi úi thàng cang, pháp  
phồng theo hơi thở. Nàng giữ  
mình, mập mạp cặp môi thắm,  
nói câu gì trong mộng. Giấc ngủ  
đần đần như giấc ngủ con nít,  
phảng phất, êm thắm.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến  
việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có  
 lẽ chẳng sẽ phụ người nằm đó.  
Phụ một người đã đem thân thể  
gửi vào mình, nhất là một người  
đần đần, Ba không nỡ. Kim, khi  
lấy chàng, đã đem củi hạnh-phúc,  
tương lai gửi vào chàng. Chàng  
đã nhận cái trách nhiệm đó, mà  
đem hôm hợp-cần là lúc kỷ lễ  
giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ  
đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy  
chàng cũng như lấy một người  
khác. Con gái lớn phải lấy chồng.  
Mà chán van người khác, như  
chàng có thể làm chồng xứng đáng  
của nàng. Nhưng Ba tự bản khoán  
với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung  
lám. Chàng trở dậy, ra ngoài ghé  
chăm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức  
giấc đi vào, hỏi:

— Anh còn thức à? mấy giờ rồi  
mà chưa đi ngủ?

Ba giết mình. Hai tiếng chuông  
đồng-đạc trả lời ba cụ, và phá tan  
cái lặng lẽ gian buồng.

— Đi ngủ đi thôi khuya rồi. Nền  
giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Bà cụ ra. Ba lấy một phong thư  
xem, lần này không biết là mấy.

« Saigon, le 16 Juillet 19... »

« Anh Ba,

« Đã lâu tôi không có thư thăm  
anh, chắc anh cũng nghĩ đến  
« thời giờ bỏ bước của dân đi  
« làm mà tha thứ cho. Tôi vẫn  
« nhớ lời anh, và nhớ lời hỏi nào  
« anh nói truyền muốn đi xa,  
« nhất là vào trong tay. Thì vừa  
« rồi trong hàng tôi khuyết một  
« chân thư ký. Tôi có xin với ch  
« định viết báo anh vào. Tình «  
« Đức nói anh đã có việc,  
« làm ở Hanoi.

« Đã có công xin, bỏ đi cũng  
« được, mà tôi cũng chẳng quen  
« ai nữa. Vậy nơi anh rõ, hoặc anh  
« muốn thời ngoài đó mà vô chàng?  
« Lương bổng tuy không nhiều  
« (90p.), nhưng đủ, đầy nhiều cảnh  
« thú làm, vào sẽ biết.

## HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF  
Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin.  
Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la  
bourgeoise annamite à qui le meilleur accueil  
est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20  
Chambres R. P. Bert — 1\$50

Chambres dans Pavillons et  
Parc Splendide. Uniques à Hanoi.  
Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

« Nếu không, thì anh coi trong  
 «bon anh em mình, còn ai chưa  
 «có công việc, anh mạch dăm họ.  
 «Cần phải là phải người cần-thần,  
 «lữ-lữ. Anh xem sao rồi viết thư  
 «ngay tới rồi. Phải đi chuyển  
 «Clande Chappe đầu tháng Aoi!  
 «đi đường bộ cũng vào hồi  
 «đó mới kịp. Sẽ điện tới biết, hoặc  
 «tìm lời ở địa chỉ dưới này.  
 «Trả lời ngay. Kính chúc anh  
 «chị bình an.

Trương »

N. V. Trương  
 Cher: M. Thân, 10 Rue des Reims  
 Saigon

Nguyễn-vân-Ba bỏ coi mẹ từ  
 nhỏ. Năm lên chín, cha chết.

Một người chủ đem Ba về nuôi.  
 chủ thương cháu, nhưng nhà đông  
 con, công việc ở cà tay vờ. Cái tình  
 thương con mình hơn con người,  
 chẳng riêng người đàn bà nào.

Nhờ lời tỷ thác của anh, ông chú  
 cho Ba đi học. Từ lên 10 đến 16, Ba  
 theo học cùng với mấy đứa em. Mấy  
 đứa này hình như hiểu rằng Ba  
 tranh mất một phần cơm áo của  
 chúng nên ghét Ba, họp nhau thành  
 bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết  
 đó không phải chỗ mình. Một đôi  
 khi thấy thím vuốt ve mấy đứa em,  
 Ba lảng ra cửa, phòng phất nhớ  
 tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba  
 khi nhỏ. Người đó như-mi, trẻ,  
 đẹp. Lâu dần, hình ảnh đó cũng  
 mất đi.

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ  
 lủi thủi một mình; lúc nào cũng  
 khép nép, sợ hãi. Khi đó bằng sự  
 học, và xin được lương vào làm lưu-  
 học-sinh trường Báo-hồ, Ba bỏ nhà  
 chủ không chút quyến-luyến. Trái  
 tim đứa trẻ đã khô lại, vì thiếu tình  
 âu-yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tình tro trợ, đất đất.  
 Khi anh em đua nhau no đùa, Ba  
 ngồi một chỗ xem sách. Ba không  
 ngon, quyển nào cũng đọc, nhất là  
 các tiểu-thuyết. Rồi Ba viết cuộc  
 đời từ ngất. Rồi đời chú Ba cũng  
 thành chán ngất. Nghĩ đến lúc  
 thời học sẽ phải sống như vậy, Ba  
 sinh trở nài công việc nhà trường.

Thu đến nơi, Ba vẫn ngồi xem  
 Le Joueur của Dostoievsky hoặc  
 Topaze của Marcel Pagnol.

Dostoievsky và Nietzsche là hai  
 người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý  
 tưởng Nietzsche dần dần, ngang  
 tàng, và trong tiểu-thuyết Dostoie-  
 vsky, những cuộc đời đầy đủ,  
 mạnh mẽ.

Anh em có nhắc :  
 — Thi đến nơi rồi mà anh không  
 lo học ôn à ?

Ba cười :  
 — Học làm gì ?

— Học làm gì ? Là chưa ! Học  
 để đồ chữ học làm gì ? Anh không  
 muốn đồ à ?

— Không cần lắm. Nếu chỉ sống  
 với cơm áo, thì dù không đồ cũng  
 sống được.

Trương, một người làm tình  
 giống Ba, nói :

— Anh Ba nói phải đấy. Chúng  
 mình học những môn vô ích, ra  
 khỏi cửa trường là quên hết. Sau  
 này chúng mình bắt quai chỉ cạo  
 giấy. Anh Ba chỉ học được những  
 môn đáng được suốt đời.

Lại hỏi Ba :

— Sau này anh định làm gì ?  
 — Tôi muốn đi xa, làm giàu.

Đời này cần phải nhiều tiền, nhiều  
 lắm. Có tiền mới có hạnh-phúc.

— Sao tôi thấy người ta bảo  
 hạnh-phúc ở ái-tình ?

— Tôi chưa có dịp được biết ái-  
 tình.

Một hôm, Ba gặp một người  
 con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến,  
 người này đang đứng về. Người  
 thím nịu áo giữ lại, mắt nhìn Ba.  
 Chàng thấy người đó đang yêu  
 lắm. Khó người đây đàn, khuôn  
 mặt tròn trĩnh làm Ba nghĩ đến  
 một gia-dình trường giả và bà mẹ  
 phúc hậu. Cặp mắt bồ câu mỗi khi  
 nhìn Ba, khiến Ba đôi má ửng  
 hồng. Ba đem theo hình người đó  
 vào trường. Buổi học tối, chàng  
 ngồi về ngắm những con vật. Bất  
 cứ con gì chàng về cũng có cặp  
 mắt người, một cặp mắt bồ câu.

Anh em thì thao bèn cạnh.  
 Phong bảo Trương :

— Kia nhìn Ba, mấy hôm nay  
 tôi chỉ thấy hân về.

— Anh chưa biết à ? Hân mới  
 phải lòng gái đấy, và đương nghĩ  
 thư viết cho người yêu. Trước khi  
 viết, phải tập về.

— Có lẽ, vì về là « thế giớiگیر ».

— Phải rồi, Chẳng những thế, có  
 khi con vật mình về lại biểu hiệu  
 được người yêu.



Họ không hiểu. Trương giải  
 nghĩa :

— Như con mèo là người hay  
 nũng nịu : con hươu, những cô tần  
 lười ; con bò, những chị hiền lành,  
 ngu độn ; còn con sư-tử...

— Nói lái, dám khinh thường  
 phu-nữ.

Ba ngồi nghĩ :

— Hay anh Trương nói phải,  
 hạnh phúc ở ái tình ?

Từ đấy, chú nhậ nao chàng  
 cũng ra tham chú. Một lần chàng  
 thấy chú thím có dáng suy nghĩ,  
 nhưng vui vẻ, như sau một truyền  
 can hệ mà tốt lành. Thấy Ba,  
 người chú nói :

— Chúng tôi đương nói đến anh.

— Cháu kiếm đoán vậy. Việc gì  
 thế, chú ?

— Anh ngồi đây chú nói cho má  
 nghe.

Bà Lý ở phố dưới có người con  
 gái muốn gả cho Ba. Cô bé xinh,  
 con một, nhà giàu, có lần Ba đã gặp,  
 (Ba nhớ đến một đôi mắt) Bà Lý  
 thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn,  
 học giỏi (Ông chú nhìn Ba, dấn mấy  
 liếng này) muốn gả cho Ba, nhưng  
 buộc phải ở để.

Ông chú tiếp :

— Nhưng anh cũng được lợi do  
 như ở nhà. Anh nên thuận đi,  
 chẳng còn đau hơn nữa. Có Kim  
 nỉa đẹp vừa lành. Anh sắp thì ra,  
 cần có một gia-dình, một cơ sở  
 chắc chắn. Chứ tuy sản số đến  
 anh, nhưng nhà nghèo, các em  
 đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói :

— Có ừ nhiều vốn lắm. Khi bà  
 cụ chết, lại được hưởng cái gia-  
 tài ở nhà quê.

— Nếu anh bằng lòng thì chú  
 thím tìm xếp, anh thì rồi sẽ lo công  
 việc.

Ông chú chẳng cần phải nói  
 nhiều. Nếu chưa biết Kim, chắc  
 Ba đã bắt chước một người nào  
 trong tiểu thuyết, trả lời :

— Cháu không muốn lấy vợ,  
 Cháu muốn yêu hết tất cả phu-nữ,  
 mà không yêu riêng ai. Cháu nghe  
 nhưng cháu không lo, mà đầu cháu  
 có nghề ? Cháu giàu lắm. Ta-  
 tưởng của cháu có sức mạnh bằng  
 cái tú kè, tập ngàn phiếu của các  
 nhà tư bản. Cháu không muốn có  
 một gia-dình hẹp hòi, không đủ  
 cho cháu thơ phụng, chỉ làm vương  
 chán cháu trong bước đường đời  
 thôi !

Những lúc ấy chàng thấy cặp  
 mắt đầy tình từ và đôi má ửng  
 hồng.

Chàng trả lời :

— Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói :

— Anh tình lắm. Ít nữa anh  
 giàu cho chú thím vay ít tiền tiêu  
 nhè !

(Con nữa)  
 Đỗ-đức-Thu

**Hoa-liều trừ-cần**

Bệnh lỵ và bệnh Giang mai (tìm là) là bệnh rất khó chữa cho rứt  
 độc được, phần nhiều hay còn lại nhai mãi, hoặc khi thức khuya  
 rưng rưng say, sáng dậy còn ti mù ở đầu quy, đi tiểu ra rũi gà,  
 nước tiểu khi vàng khi trắng đục. Hoặc rứt xương đau lưng rất  
 gần rứt thì, ấy là học bệnh hoa liều đã vào đến thân, nếu không  
 có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong  
 thân ra, và làm cho chân thân khỏe lại, thì không bao giờ khỏi  
 rứt độc được. Thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành  
 kinh niên ấy nếu ai đã uống đủ các thứ thuốc khác mà chưa  
 khỏi, thì thử uống thuốc này xem thì biết ; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi  
 hẳn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đạn bà chữa uống cũng được.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHONG 81 Route de Huế (bên cạnh Chợ-Hôm) Hanoi

**Hải-sâm kiện-thận**

Chế tuyên báng Hải cầu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất  
 tốt luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bổ và rất mạnh,  
 mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyển chữa những  
 người mắc bệnh đơng hư (liệt đương) phòng sự kém, tinh khí  
 loãng cũng là một tinh đi tinh, làm tinh, cũng dần là đơng  
 khí hư tổn thành ra khí hư bạch trọc, người đàn ông yếu xanh  
 sao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc  
 qua các bệnh phong tình, uống phải nhiều thuốc công phạt  
 bản lương quá, mà thành những bệnh kể trên, uống đến  
 thuốc này đều khỏi hết thảy, chỉ uống hết một vài hộp đã  
 thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p. uống làm 5 ngày.





## Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi của Nhật-Linh

(Tiếp theo)

MẤY người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ. Phương, em ruột Nhung, dậm dậm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói:

— Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa, em dâu nàng, tươi cười tiếp theo:

— ... và đỏ cả mặt.

Hòa nói thế là có ý nhắc mọi người để ý đến đôi má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy. Nghe Hòa nói vậy, nàng chợt dạ và hơi ngượng. Nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ còn con náo của mình là không có người để ý đến. Nhưng trong cái khó chịu, nàng có cái vui nhận thấy trong vẻ mặt các chị em nhìn nàng, cái ý khen phục và thêm muốn nhan sắc của mình, Nàng tưởng như ai cũng muốn nói:

— Trông chị Nhung hãy còn xuân...

Nhung cúi đầu so dũa trong khi các chị em nói truyện ôn ào. Ai ai cũng có vẻ mặt vui tươi, và người nào cũng như sung sướng vì được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, nhưng Nhung không thấy ai nhớ đến nữa; mà chính ngay nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo hôn phạm một nàng dâu làm cỗ làm bần và cúng lễ cũng như mọi ngày giỗ khác.

Thấy chị em dục, nàng cầm dũa gấp lấy lễ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dự vào câu truyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung càng thấy mình lẻ loi; những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh riêng ra một

nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình không muốn để ai khuấy giải.

Bỗng nàng ngừng dũa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo. Nhung nghe kỹ thì ra tiếng Thường, bạn của em chồng nàng.

— Sao bây giờ mà chưa thấy Nghĩa về?

Nhung thân thờ đáp: — Họ đương ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa một cách coi thường, nên nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó, Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên. Hòa vui vẻ nói:

— Kia! Ông Nghĩa đã về. Vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng, thì nàng không thể nào thốt ra một câu như thế được. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn ngay vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến dần mất. Nhìn các chị em ngồi quanh mâm nói truyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ. Nhung không lấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở

lại trong tâm hồn nàng lúc "đó. Song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không và vội, lắng tai nghe tiếng nói truyện ở buồng bên:

— Thế nào, rớt hay đổ?

Tiếng trả lời nói rất khẽ, nên Nhung không nghe rõ.

Hòa hỏi Nhung:

— Thế nào, chị tôi ăn đi chứ. Ngồi nghĩ gì vậy....

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp:

— Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng cũng như sui dục người khác nhắc cho nàng nhớ lại và báo nàng đừng bao giờ quên rằng nàng là một người đàn bà góa, một người đàn bà góa đáng kính phục, vì không lúc nào không thương tiếc chồng.



Tiếng một người khác tiếp theo:

— Hay là rớt, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng

Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rớt hợp với ý mong mỏi ngấm ngấm của Nhung. Từ hôm Nghĩa đi thi, nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ cái nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buồng bên nói truyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung:

— Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước hay không? Ông Nghĩa về ăn sau cũng được.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Thường vừa cười vừa nói:

— Thế nào anh Nghĩa? Rớt mà vui về thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đấy.

Nghĩa cũng cười theo:

— Rớt mới đáng mừng chứ. Nếu tôi đỗ, người ta bỏ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh... hết cả vui về.

Nhung thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng nói lúc thường. Nàng đoán:

— Có lẽ, định bụng để cho mình nghe thấy chẳng?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn nắng ngấm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.



Buổi chiều, bên một cái bàn phủ khăn trắng để ở giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn.

Em chồng nàng ngồi cạnh, hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên, vì vẫn đêm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời còn sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có truyện:

— Chú Lịch không đi chơi với các ông ấy à ?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chỉ :

— Nhà tôi giữ riết lấy, đi đâu được.

Hòa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh :

— Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi yên lặng. Sau những giờ đồng hồ, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Đuổi sân gạch một con chuồn-chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn. Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn lại bay ra đầu chỗ khác. Lịch cười sòa, nói :

— Giao đuổi nó làm gì ! Bắt thế nào được nó.

Hòa nói tiếp :

— Khéo, kéo đi bắt chuồn lại võ được ếch đấy, chú Giao à.

Nhưng ngắm nghĩa phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nắng nhìn đã quen mắt ; nắng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc trong vườn, hay lộ sau các mái nhà, các bức tường. Những mảnh gió và những làn mây phớt hồng trời nhẹ sau những thân cau trắng, nắng nhìn thấy có vẻ thân mật, như một người bạn quen từ lâu ; mây tuy mỗi lúc một khác mà nắng tưởng như chiều nào cũng giống chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua bay nguyên ở góc trời cũ ; hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nắng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng. (Còn nữa)

**LÀM NHÀ**  
Người ta về kiểu nhà không phải chỉ để xin phép hay có một cái nhà giống như các nhà khác ; Người ta về là để có một cái nhà đẹp, lạ, tiện-lợi, chắc chắn, mà lại rẻ tiền.  
**Vo-Diên-Nguyên-Tùng**  
Architectes diplômés  
57, Route de Hué.

**T**RONG hồi còn là học trò trường Kỹ-Nghệ thực hành ở Haiphong, Kỳ-Phát đã tỏ ra cho bạn hữu biết tài trình thám của anh ta. Mà trong các việc anh ta khám phá được ra, việc sau này là một. Phát không phải dây công tra xét khó khăn, anh chỉ lấy cái tri xuy đoán rất sắc sảo và rất nhanh là cắt nghĩa những điều thoát nghe tưởng là lạ lùng lắm.

Chiều hôm ấy, một buổi chiều thứ bảy, học trò lưu trú « bách-nghệ » theo thường lệ được ra ngoài chơi. Phát bảo tôi rằng :

— Chốc nữa chúng ta ra xem ma ném ở nhà ông Sinh !

Ông Sinh là người giữ chức coi kho ở trường Kỹ-Nghệ. Nhà ông chỉ cách trường chừng hai mươi thước.

Kỳ-Phát, tôi và sáu, bảy người bạn học nữa, vừa ở trường ra là kéo đến nhà ông Sinh ngay. Chúng tôi vừa bước vào khỏi cổng, con đường qua một chiếc sân cỏ mọc đầy thi đã nghe thấy tiếng ông Sinh nói to :

— Ấy, nó ném đấy !

Chúng tôi ủa chạy vào. Ông Sinh đương ngồi nói chuyện cùng ông Hòa, một giáo sư chuyên môn ở trường, cầm một viên đá to bằng quả ôi lớn trao cho chúng tôi xem mà bảo rằng :

— Các cậu tính thế có lạ không. Tôi và ông Hòa đương nói chuyện, ngay lúc các cậu ở cổng bước vào, thì nó ném ngay hòm đá này chạm vào trần nhà, rồi rơi xuống mặt bàn.

Tôi để ý nhìn viên đá thấy nó cũng chỉ là một viên đá thông thường, không có gì lạ cả. Tôi hỏi ông Sinh :

— Ông cho là ma ném ?

Ông Hòa cười mà rằng :

— Ma nào, làm gì có ma cơ chứ !

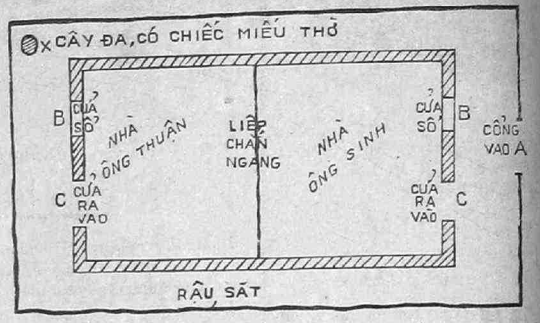
Ông Sinh cũng gật đầu mà rằng :

— Tôi cũng ngờ là người, nhưng ai ném ?

Tôi hỏi :

# BẮT ĐUỐC

TRUYỆN NGẮN của PHẠM



— Thưa, thể nó ném đã mấy hôm nay rồi ?

— Đã đến bảy, tám hôm rồi, ngày nào cũng cứ chập tôi cho đến khoảng 11 giờ là nó ném, thỉnh thoảng lại một hôm, mà viên đá nào cũng cứ chạm vào trần nhà thì rồi mới rơi xuống đất.

Kỳ-Phát trở sang gian bên cạnh, chỉ ngón tay một chiếc phen liếp, cao chừng hai thước, nghĩa là còn cách trần nhà chừng năm, sáu mươi phân, mà hỏi ông Sinh rằng :

— Gian bên này ai ở, và nó có ném không ?

Ông Sinh gật đầu :

— Gian bên ấy ông Thuận ở, nó cũng ném y như là ở bên này.

Kỳ-Phát không hỏi gì nữa, chàng đi đi lại lại trong phòng ra dăng xuy nghĩ, rồi để ý nhìn quanh. Kỳ-Phát lại bước ra ngoài sân, đi vòng sang nhà ông Thuận ở. Mấy phút sau, chàng đã trở vào, kéo áo tôi bảo chào mà về.

Ra tới ngoài, tôi sốt ruột hỏi Kỳ-Phát :

— Anh nghĩ thế nào, ma ném hay người ném ?

— Làm gì có ma, tất nhiên phải là người.

Tôi hỏi :

— Theo phép trình thám thì bắt cứ một điều gì, mình kết thì cũng phải viện chứng cứ ; vậy anh bảo là người ném, nhưng lấy lý ở đâu mà nói thế ?

Kỳ-Phát cười :

— Anh không nghe thấy ông Sinh nói hay sao ? Cứ đến khoảng 11 giờ là nó không ném nữa ! Tại sao lại 11 giờ, nghĩa là 11 giờ là lúc nó phải đi ngủ, không thể nó ném mãi được. Anh có thấy nó ma phải ngủ bao giờ không ?

Tôi gật gù cho lời Kỳ-Phát nói là có lý.

— Vậy anh bảo ai ném ?

Kỳ-Phát không trả lời, giờ cho tôi xem một mảnh giấy con mà bảo rằng :

— Ai ném, anh xem đây chắc biết.

Tôi nhìn vào mảnh giấy chỉ thấy có vẽ phác địa thế gian nhà ấy.

Tôi ngờ ngạc không biết ra làm sao cả. Kỳ-Phát chỉ tay bảo :

— Anh trông đây nhé, A là cổng vào, chung quanh là rậu sắt. Nhà ông Sinh và nhà ông Thuận thì cửa ngõ đều giống nhau như hình C là cửa ra vào, còn B là chiếc

## Mới lại

**PETROMAX**  
N° 900. — 100 Bougies  
1 lit dầu hơi đốt  
đặng 26 giờ  
N° 221. — 200 Bougies  
1 lit dầu hơi đốt  
đặng 18 giờ  
N° 173. — 300 Bougies  
1 lit dầu hơi đốt  
đặng 12 giờ



## BÈN MANCHON KÌU MÓI RẤT TỐT TÂN

Giòng giới chế tại Đục quốc — Bớt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng xanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiện tân, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chập chặc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sản xuất đèn manchon thiên nghệ ưu chuộng nhận đến hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

## Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :  
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.  
N° 29 Bđ TÔNG - ĐỐC - PHƯỜNG - CHOLON



## CAO CÙNG

cửa sổ song sắt, cách mặt đất chừng thước rưỡi.

Tôi nói:

— Tôi chắc là không thể nào ở ngoài này vào được, vì không có chỗ nấp.

Kỳ-Phát lắc đầu:

— Anh nhâm, chung quanh nhà có nhiều cây to, anh không để ý về bên tay phải có một cây đa cổ thụ và chiếc miếu con thỏ thần ư?

Tôi gật đầu mà nói rằng:

— Ừ, có thể nấp ở ngoài vào được nhỉ!

Phát lắc đầu:

— Nhưng không thể ném được anh à.

— Sao lại thế, anh này nói luận quần đần hay.

— Vì rằng không thể ném được.

— Thế anh bảo ai ném? Người ở trong nhà ném ư?

Kỳ-Phát lắc đầu, vỗ vai bảo tôi rằng:

— Bây giờ đầu tôi cắt nghĩa thì anh cũng chẳng tin nào, vậy để bắt chính thủ phạm đã.

— Bao giờ anh bắt?

— Tối mai!

— Anh định bắt cách nào?

Kỳ-Phát cả cười:

— Thôi, chúng ta về trường, bây giờ đã là ngày mai đây!

Chiều hôm sau, Kỳ-Phát và tôi lại ra ngoài đi chơi. Nhớ lại lời hẹn hôm qua, tôi hỏi Kỳ-Phát:

— Thế nào, anh hẹn tôi nay đi bắt ma kia mà!

Phát vén tay áo nhìn đồng hồ, lúc đó mới ngót bảy giờ, rồi cười mà bảo tôi rằng:

— Bây giờ còn sớm quá, chưa đến giờ Hoàng-dạo. Nhưng có một điều nếu anh còn chơi với tôi thì phải nhớ kỹ: Kỳ-Phát đã hứa cái gì thì bao giờ cũng làm!

Tôi cười mà bảo:

— Không, có phải tôi ngờ anh nói chuyện đầu, nhưng tôi sốt ruột lắm.

— Thế để tôi nói một vài điều cho anh đỡ «nóng lo» nhé! Tôi bảo người ở ngoài không thể ném được. Anh có hiểu tại sao không?

Tôi lắc đầu, Kỳ-Phát nói tiếp:

— Người ngoài không ném được là vì theo lời ông Sinh nói: viên đá bao giờ cũng chạm vào trần nhà, rồi mới rơi xuống...

— Thế nghĩa là...

— Nghĩa là, vì cửa sổ thấp, chỉ cách mặt đất đó chừng 80 phân tây thôi, như vậy, muốn ném qua

cửa sổ cho viên đá chạm được vào trần nhà, thì it ra cũng phải nấp ở ngay cạnh cửa mới ném được.

Tôi hoảng nhiên nghĩ ra:

— Mà nó không thể ăn nấp, vì người ở trong nhà có thể biết được, và lại tối qua, lúc chúng ta ở công được vào, có viên đá ném vào nhà ông Sinh, nếu có người nấp, chúng ta đã biết ngay.

Kỳ-Phát gật đầu:

— Anh luận lý khá đáy, như ý anh xét đoán thì thủ phạm là ai?

— Tôi chắc chỉ ông Thuận, hoặc người nhà ông Thuận.

— Anh nói thế là vì lẽ gì, biết đầu lại chẳng chính bên nhà ông Sinh ném?

Tôi hoài nghi, gạt gù:

— Ừ nhỉ, mà biết đầu lại chẳng chính ông Sinh ném?

Nhưng Kỳ-Phát đã kéo tay tôi mà bảo:

— Thôi, muộn rồi, chúng ta về nhà ông Sinh, rồi câu chuyện này lát nữa sẽ bàn nốt.

— Như cái viên đá này vừa mới ném xong, có nhiều phẩm đồ, chắc tay cũng phải có rày phẩm đồ.

Vừa nói, Kỳ-Phát vừa nắm chặt lấy tay chàng kia, giờ lên, mà nói dần từng tiếng:

— Thì tay nó đày, phẩm đồ đày mà.

Tôi để ý nhìn thì quả nhiên tay chàng kia có đày phẩm đồ. Chàng kia đỡ người ra, hết đường chối cãi. Kỳ-Phát nắm chặt lấy vai hắn, lay mạnh mà quát bảo:

— Hôm nay thì thôi đi nhé, anh hãy liệu hồn đấy, ông Sinh đã trình sớ một thám, anh mà bị bắt thì ngồi tù.

Thế là từ hôm đó, con ma thôi không ném nữa. Đêm hôm ấy đầu chuông ngủ đã đánh mà tôi nhất định chưa chịu đi ngủ, cảm nhân bảo Kỳ-Phát rằng:

— Anh luận lý ra thế nào mà biết rằng con rết ông Thuận là thủ phạm vụ ma ném này?

Kỳ-Phát đã kéo chân đến cổ, lim dim con mắt, thấy tôi hỏi thì cau có gắt:

— Anh có đề nguyên tôi ngủ không? Hỏi gì thì hãy để đến ngày mai.

Tôi nhất định vẫn chưa chịu:

— Anh mà không nói thì tôi nhất định không để anh ngủ yên; anh muốn chốn đặng nào cũng không thoát.

— Anh thực là ác, trời đánh còn tránh bữa ngủ, mà anh thì không, về sau ẽ vợ thì đùng có oán trách gì trời.

Chúng tôi trở về nhà ông Sinh. Kỳ-Phát bước vào, hỏi:

— Thừa ông, từ này đến giờ, nó đã ném hay chưa?

Ông Sinh chỉ năm, sáu viên đá để trên bàn mà bảo chúng tôi:

— Đó, các cậu xem, nó ném đến ngót chục viên rồi.

Kỳ-Phát kéo tôi, bước ra ngoài, nhưng còn ngoài cò mà cười bảo ông Sinh:

— Nó ném mãi thì rồi cũng phải mỏi tay, tôi chắc nó thôi không còn ném nữa.

Kỳ-Phát lại cùng tôi bước vòng sang nhà ông Thuận. Lúc đó, ông Thuận đi vắng nhà, chỉ có bà vợ và người con rết ở nhà thôi. Anh con rết niềm nở mời vào, bắt tay chúng tôi rồi mời chúng tôi uống nước. Kỳ-Phát hỏi:

— Ở bên này cũng bị nó ném như ở bên nhà ông Sinh ư?

Anh con rết gật đầu mà rằng:

— Vâng, nó vẫn ném như thường. Ấy, đã nó ném nhiều quá, tôi còn nhặt chất đống bỏ kia.

Kỳ-Phát quay ra xem đống đá, rồi nhặt mấy viên lên tay nhìn. Chẳng bỗng tiến thẳng đến trước mặt chàng kia, khoanh tay mà hỏi rằng:

— Nhưng bác thì có tin thực là ma ném hay không?

Chàng kia mỉm cười lắc đầu:

— Tôi không tin ma quí, chắc chỉ có người nào ném.

Phát gật đầu:

— Tôi cũng chắc có người ném, vì ném thì có khó gì, ví dụ như bác ở bên này, muốn ném sang bên kia thì chỉ có việc ra nhìn ở lỗ hồng chỗ liếp kia xem có ai rình mình không, rồi cứ ném thẳng lên, qua chỗ liếp, chạm sang trần bên nhà là rơi xuống.

Một Kỳ-Phát bỗng giờ lên trước mặt anh chàng kia một viên đá đỏ, nhìn thẳng vào mặt chàng mà bảo rằng:

— Như cái viên đá này vừa mới ném xong, có nhiều phẩm đồ, chắc tay cũng phải có rày phẩm đồ.

Vừa nói, Kỳ-Phát vừa nắm chặt lấy tay chàng kia, giờ lên, mà nói dần từng tiếng:

— Thì tay nó đày, phẩm đồ đày mà.

Tôi để ý nhìn thì quả nhiên tay chàng kia có đày phẩm đồ. Chàng kia đỡ người ra, hết đường chối cãi. Kỳ-Phát nắm chặt lấy vai hắn, lay mạnh mà quát bảo:

— Hôm nay thì thôi đi nhé, anh hãy liệu hồn đấy, ông Sinh đã trình sớ một thám, anh mà bị bắt thì ngồi tù.

Thế là từ hôm đó, con ma thôi không ném nữa. Đêm hôm ấy đầu chuông ngủ đã đánh mà tôi nhất định chưa chịu đi ngủ, cảm nhân bảo Kỳ-Phát rằng:

— Anh luận lý ra thế nào mà biết rằng con rết ông Thuận là thủ phạm vụ ma ném này?

Kỳ-Phát đã kéo chân đến cổ, lim dim con mắt, thấy tôi hỏi thì cau có gắt:

— Anh có đề nguyên tôi ngủ không? Hỏi gì thì hãy để đến ngày mai.

Tôi nhất định vẫn chưa chịu:

— Anh mà không nói thì tôi nhất định không để anh ngủ yên; anh muốn chốn đặng nào cũng không thoát.

— Anh thực là ác, trời đánh còn tránh bữa ngủ, mà anh thì không, về sau ẽ vợ thì đùng có oán trách gì trời.

Rồi chàng kéo chân lên đến tận mũi, mà hỏi tôi rằng:

— Nào ông bố trẻ đi, ông muốn hỏi lúc vẫn con gì thì ông hỏi đi.

— Tôi muốn biết tại sao mà anh lại đoán hẳn là thủ phạm.

— Anh hiểu rõ ràng chỉ có người trong nhà mới ném được thôi chứ?

— Đừ, nhưng ai ném?

— Ở trong nhà thì chỉ, hoặc ông Sinh ném sang nhà ông Thuận hay là ông Thuận ném sang nhà ông Sinh mà thôi. Ông Sinh thì không thể ném được, nghĩa là chỉ có ông Thuận mà thôi.

Tôi vẫn chưa hiểu:

— Tại sao ông Sinh không ném được?

Phát tung chân ngồi dấy:

— Sao anh ngốc thế, chiều thứ bảy, khi chúng ta vào, thì ông Hòa đương nói chuyện với ông Sinh, anh liệu ông Sinh có tài thánh cũng không thể nờ o ném sang nhà ông Thuận, mà ông Hòa không thấy.

Tôi ngấm nghĩ gạt đầu, dầy lâu mới hỏi Kỳ-Phát:

— Nhưng người con rết ông Thuận làm giả ra ma mà ném như vậy có được ích lợi gì không?

— Sao lại không, những điều này thì tôi không được biết rõ.

Một là bên ông Thuận muốn ở một mình cả hai gian, vì nhà ấy, trường cho ở nhờ không mất tiền thuê, hai là trước kia vợ ông Thuận có bảo ông Sinh chung tiền sửa sang chiếc miếu ở sau nhà mà ông Sinh không thuận.

Anh chàng rết thấy vậy muốn làm đẹp lòng bà nhạc, nên bày ra kể ấy. Thôi nhé ông tra không tôi xong rồi, vậy để tôi đi ngủ.

Kỳ-Phát nói xong, thò tay kéo chân lên khỏi đầu. Tôi hỏi với một câu:

— Kỳ-Phát, nhưng anh làm thế nào mà lại bỏ được viên đá đó vào đống đá ở nhà ông Thuận? ...

Kỳ-Phát cười khúc khích trong chăn:

— Tôi đã bảo anh là ngốc mà, việc gì tôi phải bỏ viên đá đó sang nhà ông Thuận?

— Thế sao tay hắn có phẩm đồ rõ ràng?

— Có lạ gì cái ấy, tay tôi có phẩm, bắt tay hắn thì phẩm rày sang, hắn nguyên có tạt giặt mình, khi bị tôi kể rõ ràng cách hành động của hắn, thì hắn hoảng hốt mà không kịp suy nghĩ kỹ, chứ thực ra, nào tôi có chứng cứ gì đâu?

Tôi lại gọi Kỳ-Phát:

— Nay Phát, những cái anh đoán, lúc giảng ra thì sao để đàng

(Xem trang 42)





# ĐÔI CHỜ

TRUYỆN NGẠN của KHAI-HUNG



Cây im, sông lặng đợi xuân về.  
THẾ-LỬU.

LINH dục ngựa phi nước kiêu lớn, qua trắng đời cô tranh, hấp tấp, vội vàng như người đi đầu có việc gì cần kíp.

Tôi chỗ sông Thương lượn khúc chảy ven đường đi Bồ-hạ, quanh một trái đồi rộng trồng cam. Linh kim cương nhẹ nhàng nhảy xuống đất, buộc ngựa vào một góc cây trầu trụi gần hết lá. Đã một tuần nay, từ khi cam bắt đầu rậm đỏ, sáng nào cũng vậy, dùng xong bữa điếm làm sơ sài, là Linh lên ngựa đi thăm lấy lệ mấy nơi vira phá hoang trồng tre, rồi phi tuốt đến đây ngồi đợi.

Chàng đợi chờ người năm ấy. Và sự mong mỏi làm rạo rực lòng chàng, và như man mác cả linh hồn vạn vật.

Vì có lúc ngắm cảnh quanh mình, chàng thấy những khóm cây yên lặng nghiêng mình trên bờ cao soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lá sặc và nhọn, dựng thẳng hàng bóng trắng đứng im tăm tắp và loảng thoảng lẩn trong không. Cho đến cả làn mây bạc dương lưng thững trôi trên ngọn đồi xa cũng ngập ngừng dừng lại. Hình như cũng chàng mong ngóng người xưa, cỏ cây, mây nước cũng dương trầm ngắm mong ngóng xuân về.

Một tiếng chim sơn ca hót trong cỏ rậm. Linh giật mình quay ra nhìn theo con đường đỏ, và cảm thấy tất cả sự thất vọng của một tâm lòng vô văn đợi chờ.

Nhưng qua giây nữa đàn mắt cáo, màu vô cam mới râm hồng vẫn nhắc nhở gọi sự nhớ nhung.

Cách đây hai năm, và cũng trong tháng chạp. Một hôm cưới

ngựa đến bên sông thăm vườn cam sắp trảy, Linh gặp một chiếc ô-lô đỏ cạnh đồi. Tưởng đó là xe

khách đến chơi và lái xe không biết lái vào trong ấp, Linh cho ngựa lại gần, nghiêng mình rờn qua cửa xe. Trong xe, một bà ngót năm mươi tuổi và một thiếu nữ, người đầy đặn nở nang, và nước da hồng hào rậm nắng, mà thoát trông chàng vì một màu da cam bắt đầu rậm chín dưới luồng gió heo may.

Chàng ngồi thẳng người lên, lễ phép nói:

— Xin cụ tha lỗi cho, tôi tò mò quá, tưởng bạn đến chơi.

Nhưng thiếu nữ rất lịch thiệp đã thờ dẫu ra ngoài mỉm cười đáp lại:

— Thưa ông, me tôi không dám. Và làm thì ai chú có khi làm.

Câu trả lời, Linh cho là hơi vắn vơ, vô vị. Song nụ cười tình tứ điếm theo, chàng ngắm thấy ngọt như mật ong, thơm tho như hoa cam sánh môi nở, vì có cái mãnh lực làm cho chàng lừng lừng nghĩ vài giây. Sự lừng lừng ấy chàng

che đậy bằng một câu hỏi, giọng run run:

— Thưa cô, xe liệt máy?

Nụ cười càng tình tứ hơn, tuy đôi lông mày bán nguyệt tỏ thêm chi hơi đi lại một cách rất nũng nịu dễ yêu.

— Thưa ông, xe không chết máy, nhưng hết dầu xăng.

— Vậy ý hẳn bác tài đi mua dầu xăng?

— Không, anh ấy đến hàng nước kia hỏi xem có thể mua lái ở đâu đây được lấy độ một lít xăng không, để đủ chạy từ đây đi Kép. Vậy thưa ông, ông có biết thị xin ông làm ơn bảo giùm cho.

Linh mỉm cười:

— Ồ! Tưởng hồng mây, chứ nếu chỉ hết dầu xăng, thì tôi xin biểu cô, thì tôi xin biểu cụ và cô.

Bà cụ sung sướng vội hỏi:

— Thưa ông, nhà ông ở gần đây?

— Thưa cụ, cũng không xa. Đây là đồn điền của tôi.

Thiếu nữ, về mặt kính ngạc:

— Đồn điền của ông? Chắc là rộng lắm!

— Thưa cô, cũng không rộng lắm, độ hơn hai nghìn mẫu thôi.

Thiếu nữ mở cửa xe bước xuống, gọi:

— Anh lái!

Tức thì một người vằn ôi phục màu vàng lừ trong hàng nước cạnh bên phá đi lại. Linh xuống ngựa nói:

— Bác cưới ngựa theo con đường này vào ấp bảo người nhà tôi đưa cho một « bi-đông » et-xăng rồi cầm ngựa ra đây...

— Thưa ông, cháu không cưới ngựa bao giờ.

— Chà! Khó gì!

Linh ngắm nghĩ một giây, rồi chép miệng nói tiếp:

— Thời được, để tôi đi lấy cho.

Thiếu nữ vội gọi:

— Chết! Thế thì phiền ông quá!

Nhưng Linh đã nhảy lên lưng ngựa, đặt cương ra về, và, nhón mắt, chàng đã vượt trái đồi bên vào trong cỏ tranh cao, rậm.



Lúc trở lại, Linh chỉ thấy người tài xế nằm ngửa trên nệm xe. Chẳng đứng dậy ngồi thờ. Tuy trời rét, cái áo lót của chàng cũng ướt đầm mồ hôi, vì chàng đã cho ngựa phi mau quá.

Bỗng có tiếng cười nói trong vườn cam. Linh vội vàng cỡi và bỏ vào trong xe « hi-dông » đầu xăng được sau yên, rồi cho ngựa thong thả lên đồi. Tiếng thiếu nữ nói qua hàng giậu :

— Chàng tôi đương đợi ông ra để xin ông một quả cam.

Linh hấp tấp rẽ cương qua cửa vườn.

— Thưa cụ, cam ở đây còn chưa lắm, chưa ăn được. Ở trong ấp có một ít đã thực chín rồi và ngọt lắm, xin mời cụ và có quả bỏ vào chơi.

Bà cụ vội từ tạ :

— Xin cảm ơn ông, chúng tôi xin về... Ông đã cho chúng tôi vay đầu xăng?

Linh buồn rầu đưa mắt nhìn thiếu nữ :

— Thưa cụ, có đầu xăng rồi.

— Ở thế thì may quá. Cảm ơn ông quá. Không có ông giúp thì mẹ con tôi chẳng biết làm thế nào mà để được đến nhà.

— Thưa cụ, ấp cách đây có hơn hai cây số, xin mời cụ qua bỏ vào chơi. Thưa cụ, tôi ở nơi hẻo lánh này chẳng mấy khi được hân hạnh đón tiếp khách quý.

Thiếu nữ nê lời ân cần mời mọc của chủ ấp, ấy này nhìn mẹ :

— Thưa mẹ, hay là mẹ vào chơi một lát cho ông chủ bằng lòng. Vào ăn quả cam Bơ-hạ rồi lại đi ngay.

Quay về phía Linh, nàng mỉm cười, lầu lỉnh nói tiếp :

— Ông để chúng tôi đi ngay nhé? Linh, trên nét mặt lộ đầy vẻ biết ơn :

— Xin vâng.

— Vâng vào nhé, mẹ nhỉ?

Bà mẹ mừng yêu con :

—Ừ thì vào, gớm chề, có Phụng, đi đâu có cũng la cả hết ngày hết buổi.

Linh sung sướng chạy vội ra cửa vườn đứng gọi tài xế.

Một giờ sau, Linh đưa Phụng đi xem khắp vườn cam quýt, trong khi bà mẹ ngồi nghỉ bên lò sưởi, vì đứng ở ngoài lâu, chân tay bà rét buốt.

Nhờ có một nền giáo-dục thiếp-liệp nhận được ở trường học và ở một gia-đình theo mới, Phụng đối với ông chủ ấp không chút ngưng ngừng, e lệ. Nàng cười nói dễ-dàng, hỏi nhiều câu mà Linh phải lấy làm kinh ngạc, vì tưởng các cô thiếu nữ không bao giờ dám nghĩ tới.

Đến một góc quít cổ, nàng ngắt một quả rồi vờ quyn đi ăn vụng, nhưng nàng quay lại ngay, phá lên cười và kêu :

—Bắt lấy con ăn trộm quýt cho tôi?

Linh cũng cười, nói một câu mà vừa thốt ra buốt miệng, chẳng cho là rất sáo :

— Nó được hân hạnh có chiếu cố đến là may cho nó.

— Vội thôi lại chiếu cố đến nó nữa.

Vừa nói, Phụng vừa cỡi với một quả ở cánh cao, nhưng không với tới.

— Có để tôi lấy giúp.

Linh nhảy lên mới giắt được cả cành quýt chiu chít đến gần chục quả.

— Ồ, phi quả, ông nhỉ!

Linh loan ngắt ra từng quả, nhưng Phụng vội gạt :

— Ấy, ông cho xin cái để tôi mang về làm kỷ-niệm.

Hai chữ kỷ-niệm ở miệng mỹ-nhân nói ra, Linh nhận thấy ấm-giêm, thấm thía tâm hồn. Chàng loay đáp lại một câu tình tứ, nhưng không tìm ra được, đành chỉ lặng lẽ mỉm cười nhìn thiếu-nữ.

Giữa phút thân tiên ấy, cô tiếng gọi.

— Phụng, xin phép ông đi về thôi!

Linh tưởng như lần đầu tiên trong đời chàng, chàng mới cảm thấy tất cả cái ý nghĩa buồn rầu, sâu thẳm của chữ « về ».

—Phụng ơi về!

—Vâng, con đây.

Nàng bỏ cả nửa quả quít vào mồm nhai ngón ngấu. Còn một

nửa cô lễ vì đứng trí, nàng đưa cho Linh :

— Trôi ơi! Quít ngọt quá! ông nếm thử mà xem.

Rồi nàng vung chạy lại chỗ mẹ.

Linh thử dãi, cũng thưởng theo sau...

Lúc xe mở máy chạy, Linh mới chợt nhớ ra rằng chưa hỏi địa-chỉ của Phụng.

Trong một giờ được một mình ở bên người đẹp, Linh chỉ mê man nghĩ đến hiện tại mà chẳng biết rằng gần gũi, và chàng như cảm thấy lòng phát, từng giây dường lạnh lùng rơi vào quãng không.

Kể ở, người đi, rồi hiện-tại sẽ thành đi-vãng-lạc mờ, sẽ thành một kỷ - niệm như cánh quít mà Phụng đã đem về nhà để giữ làm kỷ-niệm.

Nhưng cái kỷ-niệm giầy phút ấy đối với Linh đã thành vĩnh viễn thiêng liêng.

Năm, năm, cứ đến tháng chạp khi cam ngoài vườn bắt đầu râm đỏ dưới luồng gió heo-may, Linh lại thấy thân thể và tâm hồn bị rung động êm đềm. Rồi trong vườn hiện ngay ra hình ảnh một cô thiếu-nữ tươi tốt hồng hào, thướt tha bên gốc cam, gốc quít.

Rồi Linh chờ đợi, mong ngóng.

Linh chờ đợi, mong ngóng cho đến cuối mùa cam. Vì Phụng đã hứa với chàng rằng, mỗi năm cứ đến mùa cam là nàng lại cùng mẹ một lần lên thăm ấp của Linh. Lời hứa ấy có lẽ Phụng đã thốt ra theo cách xì xè, xã-giao trong câu truyện thu ấu. Nhưng Linh

lại là lời hứa thành thực. Chàng cũng không hiểu sao chàng lại tin như thế, nhưng chàng không thể không tin như thế được.

Đã hai năm chàng chờ đợi.

Và trên bờ sóng cao, khóm cỏ vẫn yên lặng nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, cạnh bên phía, những bụi lau lá sác vờ nhón vờ dựng thẳng hàng bóng trông loảng thoảng lẩn trong không. Và trên ngọn đồi xa, làn mây bạc vẫn ngập ngừng dang lại.

Chàng chẳng mong người nào năm ấy, van vớt vẫn trầm ngâm mong ngóng xuân về.

Khái-Hưng

**113 GIAI THƯƠNG 200\$**

Đề kỷ-niệm ngày tục bản, chúng tôi có cho phát ở các nơi những lá phiếu có chứa số. Những số biên dưới đây là những số trúng thưởng; ai có phiếu chứa xin gửi ngay lại tòa báo để chúng tôi gửi báo hay sách biếu.

**SỐ ĐỘC ĐẮC :**

16527

Trúng 5 năm báo  
Những số phiếu trúng 1 năm  
báo hay 3\$80 sách của  
« Đời Nay » :

00247	03240	08653	09272
11379	12467	15920	16219
	17063	17727	

Những số phiếu trúng 6 tháng báo hay 2\$00 sách của « Đời Nay » :

00574	00764	03271	04903
05421	07461	08217	09243
10125	11208	12932	13271
14920	15721	15986	16029
17312	17256	17082	17400

**Những số phiếu trúng 3 tháng báo**

00024	06076	00423	00829
00847	00904	00993	01003
01037	01129	01271	01902
02000	03790	03926	04527
04709	04992	04999	05225
05304	05400	05561	05724
05909	06191	06309	06905
07000	07072	07146	07724
07891	08342	08409	08555
08624	08921	08918	09723
09802	09872	89898	10066
10144	10324	10429	10249
10993	11002	11235	11296
11301	11476	11532	11621
11976	11913	12014	12142
12087	12542	12990	12996
12999	13217	13726	13852
13903	14001	14465	14509
14779	14789	14932	14947
15012	15029	15127	15413
15506	1566	15788	15914
16062	16324	16401	16596
16820	16897	17200	17242
17329	17401	17493	17499
17501	17521	17605	17627





**VÔ-SĨ DẪN ĐÂY TỜ.**  
 — Buổi sáng anh đem một cái thật  
 mạnh vào mắt tôi để đánh thức tôi dậy,  
 nhưng phải cần thận liệu chạy xa ngay,  
 sợ tôi quen tay đắm lại.  
 (Ric et Rac)

**N  
U**



Một bà mua một vé số Đông-dương  
 và có tinh lo xa, đi xem xổ số



**KHIẾU-VŨ TRẢ HÌNH**  
 Ở đây không có ai, xin quý-  
 nương bỏ mắt nạ ra.  
 — Ờ! Nhưng tôi bỏ rồi mà!  
 — Nếu thế thì xin quý-nương  
 đeo mặt nạ vào cho.  
 (Dagous Nybel &)



**ÔNG LANG** — Thưa ông, trong người ông  
 cái gì cũng hư cả.  
**BỆNH NHÂN** — Thưa ông... trừ tinh nết ra.



— Xin lỗi ông tôi tưởng là một cái đồe.  
 (Deutsche Illustrierte)

**C  
U  
Ơ  
I**



**B. QUỲNH**  
 — Sao mày đại thế! Chơi cái ấy  
 ngộ nhớ đứt giầy nó rơi xuống  
 đâu có vỡ đầu ư không? ?

## Bắt được ma

(Tiếp theo trang 39)

thế, mà tôi thì không đoán ra  
 được ngay từ trước?

Kỳ-phát bị tôi ám mãi, kéo chân  
 lên quá đầu rồi làm bầm:

— Tại anh là thằng ngốc, hiểu  
 chưa?

Tôi mỉm cười không giận, vì  
 tự hiểu:

— Nếu tôi cũng hiểu biết như  
 Kỳ-phát, thì đã chẳng là tôi.

Nhưng kể ra không có tài như  
 Kỳ-phát cũng ư; ra ngoài, mà có  
 ả Quý ở phố Tám gian làm cho  
 anh chàng trình thám trẻ tuổi  
 của tôi say mê, say mết. Tôi đã  
 bảo vào mặt Kỳ-phát:

— Tôi sẽ có dịp công bố cuộc  
 tình duyên lạ lùng bí-mật của anh  
 chàng tóc diêm hoa râm cùng cô  
 ả nước da ngăm ngăm đen,  
 nhưng cái mồm thì tươi, mà cặp  
 mắt thì mơ màng, đen tuyệt.

Kỳ-phát đã giữ lời hứa, tôi  
 chẳng lẽ lại chẳng biết giữ lời hứa  
 hay sao?

**Phạm-cao-Củng**



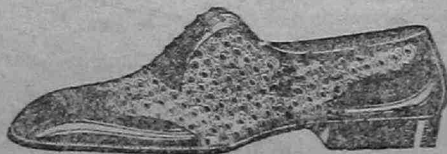
Giấy kiềm mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi »  
 đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải  
 thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

# VAN-TOAN

55 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt  
 chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

Giá mỗi đôi từ: **3'50** trở lên







NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG THÈ - GIỚI

MAY, RỦI

Cuộc xô số Đông-dương đã làm thêm mấy nhà giàu.

Sự may đưa đến cho người trúng số, một sự bất ngờ khoái trá. Nhưng nếu người ấy không ao ước một điều gì, thì sự may kia chưa chắc đã là một sự khoái trá. Cho nên, thường thường sự may chọn nhà nghèo mà đến.

Những người không trúng số, thất vọng nói một mình: «Sao không đến lượt ta nhỉ?» Trong trí họ nảy ra ý tưởng so sánh với người được trúng số, rồi những thuyết mơ màng về nhân quả lớn sôn trong óc, họ tự an-ủi bằng một câu nghe có vẻ thâm trầm: Phải có điềm phúc lắm mới trúng. Ông cha ngày xưa có tích nhân, tích đức thật nhiều, thì bây giờ mới mong nhờ thần may hoành tài được.

Thần may, rủi! Ở nước ta có một sự gì, một việc gì hơi khó hiểu là có thần thánh rồi. Chúng ta nghĩ đến nghĩa lý của đời người hay ngồi xuống xía rắng, cảm động trước vẻ đẹp hay uống chén nước chè đều có các vị thần chứng kiến. Chúng ta sống trong một thế giới đầy quỷ thần, như dân nước người tự ngàn năm về trước.

Mà e òn lâu lắm các ông ấy mới chịu buông thảta, vi... ta là một dân tộc qua nhiều trường tượng. Ông ta đã tạo nên quỷ thần để dọa nạt ta, để an-ủi ta, thì bao giờ ta đời được ông ta, các ông ấy không đời ta mới cũng bỏ ta mà đi.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc trong nước.

○ VÙNG Cầm-giang (Hai-duong) bỗng có tin đồn ầm lên rằng có thuốc tiên, có thuốc thánh chữa được bách bệnh. Mọi nghe, ai cũng tưởng là sự quảng-cáo khôn khéo của một nhà buôn thuốc lậu, nhưng không, chỉ là một sự quảng-cáo cho cái hại mà tin.

Khách thập phương kéo đến xin thuốc rất đông, mỗi ngày có tới mấy trăm người. Họ đến một cái mỏ đất giữa cánh đồng làng Văn-Thai, cầu khẩn một cái bệ tam cấp nằm phơi sương và hơi lấy làm lạ rằng mình đã trở nên rất linh thiêng. Trong truyền rắng xưa đó là mộ chỉ ông Nguyễn-tuê-Tĩnh, ông tổ môn thuốc Nam, đã từng sang Tàu chữa cho hoàng-hậu một ông vua nhà Minh, đến nay bỗng tự nhiên động lòng trắc ẩn, hiển linh ra để cứu khổ cứu nạn cho người đời. Cách chữa giản-dị như cách chữa của mu hái rau nhà quê không biết về sinh, và cũng như mu hái rau, thánh không cần gì đến về sinh. Bất cứ bệnh gì, chỉ có một việc là đến mộ đất cầu khẩn, xin âm-dương, rồi mua nấm lá và chai nước đục về chữa, ắt là khỏi ngay.

Kết quả: Đặng-Tường, hôm mùng 5 tháng bảy tây, nằm chết ở chợ Phú-lộc, với chai nước và bó lá thánh. Phạm-Nhân xin thuốc tiên về nhà uống, không may phải độc, chết. Một bà đồng ở Hai-phông cho người nhà lên mua rễ cây và lá về sắc uống, hóa ra đau bụng, mệt lá đi tưởng chết, sau đó thuốc thánh đi, mới thấy thuốc tây mới đỡ.

Tuy vậy, tin đồn vẫn lan rộng mãi ra, và theo tin ấy, thì người khỏi bệnh không biết bao nhiêu mà kể: thật là lợi cho người có bệnh vậy. Sự thực, chỉ có lợi cho số hóa xa thêm vô số hành khách và lợi cho dân làng Văn-thai vô số tiền thê. Họ sẵn tiền, liền đáp đường, mở quán, rồi chỗ đất ấy sẽ có ngày trở nên một nơi đô hộ nhỏ.

ĐỒNG THỜI ở hạt Tiên-hưng (Thái-binh), cũng xuất sản ra một ông thánh thuốc tương tự như ông thánh vùng Văn-thai. Nhưng ông này lại là ông Quan Công. Tuy ông Quan Công ngày xưa không biết thuốc, nhưng ông đã được gặp một ông thầy thuốc giỏi, là ông Hoa-Đà. Có lẽ vì thế, nên bây giờ ông hiện linh, trở thành thánh thuốc Nam. Cách chữa cũng rất giản-dị: kẻ bệnh, rồi thánh phát bùa, phát đầu,

Đem đào bùa với ít lá cây mọc trước chùa về cho bệnh nhân uống, thế là khỏi. Người ta đồn nhiều người khỏi bệnh lắm... nhưng chết cũng là một cách khỏi bệnh.

○ Bến-thủy (Vinh) xảy ra một cái nạn ô tô đáng kể.

Chiếc xe ô tô thơ đã đến bến, đỗ ở bên đường. Bỗng một chiếc xe ô tô hàng ham hồ đến sau, không đỗ sau chiếc xe kia, lại vượt lên, rồi cứ thế bon bon xuống sông, khiến 10 hành khách thiệt mạng. Trong số đó có bà mẹ con một bà thừa ôm nhau trong xe mà chịu chết ngay.

Sở dĩ nạn ấy xảy ra là vì người tài xế muốn cướp hành khách của xe ô tô thơ, tuy xe mình đã chất nịch. Họ không nghĩ gì đến tinh mệnh hành khách, chỉ nghĩ đến những điều cạnh tranh nhỏ nhất với mỗi lợi to tương. Nạn ô tô xảy ra thường chỉ vì nguyên nhân ấy.

Những người tài xế ngu xuẩn như vậy, không những nên phạt nặng mà thôi, còn nên thu giấy phép cho xe ô tô của họ nữa. Như vậy, hành khách đi ô tô hàng mới hơi đỡ lo và tài-xế họa mới đỡ coi mạng người như mạng cá hộp được.

H. Đ.

# NHIỀU MÀ THIỂU

Thế giới đang sống trong thế kỷ máy móc. Khoa-học tiến bộ mau chóng là thường; những sự phát minh liên tiếp đem hiển loài người những phương pháp tối công hiệu để đàn áp những sức mạnh vô cùng của tạo-hóa. Cừu thì ra, thì người ta không cần phải làm lung gi cá; do có máy móc để tay. Cỗ bừa gặt hái đều có những máy tối tân. Đẽo vải, làm giấy, xây nhà, làm bánh, máy móc đều có thể thay người, thay hàng trăm, hàng triệu người được.

MỘT VẢI CÁI THÍ DỤ

10 000 MÂY



Bên Mỹ, 10 vạn cái máy vắt sữa, mỗi cái vắt 6 con bò cái.

130.000.000



Ở bên Anh, mỗi năm sản xuất 130 triệu đôi. Có một cái máy chế ra từ năm 1933 mà không dám dùng đến vì cái máy đó chế giấy không cần đến người. Người chỉ cần để cho giấy giấy vào lỗ khuy thôi.

1 PHÚT QUẢN  
2500  
ĐIỀU

Một cái máy dùng 2 người thợ mỗi phút quản 2500 điều thuốc; trước kia phải 200 thợ.

Một cái máy khác cho thuốc, lá vào hộp, nếu điều nào mà chữ dấu hiệu ở mặt dưới thì máy lật lại cho phải.

1 NGÀY  
650.000 ĐÈN

Một người thợ dùng máy mỗi ngày làm 650.000 bóng đèn. Máy ấy hiện giờ phải viết đi vì dùng nó thì chỉ 12 cái với 12 người thợ đó làm bóng đèn cho khắp hoàn cầu dùng.

Thợ thuyền chỉ còn có một việc, là trông nom sửa chữa máy móc. Người ta tính độ đồng rành, trong thế-giới mỗi người có dưới quyền mình vài chục cái máy móc để sai khiến. Nhưng người ta có sai khiến được không? Máy móc làm nó-lệ cho người, hay là người làm nó-lệ cho máy móc? Câu trả lời tưởng chỉ tuy ở người mà thôi. Máy móc trong mười, mười lăm năm nay đã làm tăng sự sản xuất một cách bất ngờ. Không có nơi để tiêu thụ cho hết nữa nên đành để chắt đóng lại. Đường năm 1930, làm ra có 30 vạn tấn, mà đến năm 1934 có tới 1 triệu 10 vạn tấn rồi. Cũng trong khoảng thời gian ấy, số khoai tây tăng lên có tới 15 triệu tấn. Đó là nói riêng một nước Pháp. Còn cà-phê, chè trong các kho chứa rải rác trên hoàn cầu, trong một năm mà đã từ 6 triệu tấn lên đến 7 triệu. Chừa vào kho rồi năm sau lại, chừa thêm thì thừa lồi. Cho nên mới sinh ra tư tưởng phá hoại.



Ở Brenl trong 10 tháng họ khoan đố xuống bể 7.750.000 bao cà-phê.

60 000 BÒ



Ở Los Angeles (Mỹ) mỗi tháng đổ xuống cống 20 vạn lít sữa ngon và giết 8 vạn con bò.

6 000 000 LON



Ở New York họ đốt — nhưng không phải để tế thần — 6.420.000 lon trong một năm.



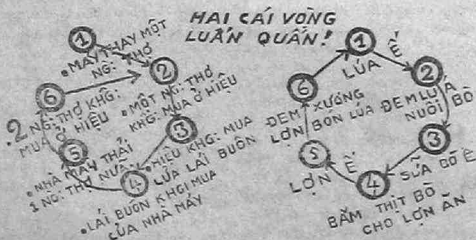
1500 QUẢ  
CAM

Ở California, cam ném xuống bể trong 1 tháng, tới 1.500.000 quả. Tiếc rằng người ta không phải là cá.



Lưỡi bắt được nhiều cá quả. Luật bắt làm rộng mắt lưới ra 2 phân, nhưng vẫn bắt được nhiều cá. Vì lưới cứ nhất định bắt cá nên luật bắt buộc trong 1 tuần chỉ được đi cá có 4 ngày mà càng những ngày giỗ báo càng hay.

Trời đất ơi! Nghe nói mà thêm. Giũ đem những thứ ấy cho dân Annam mình, thì ta chỉ còn ngồi đợi mà ăn, rồi đánh tô-lôm cho đỡ buồn. Tuy bây giờ đói miền, dân quê ta cũng đánh tô-lôm, nhưng chỉ là đánh tô-lôm cho đỡ đói. Nhưng không phải riêng dân Annam đói. Ở các nước khác, sản xuất nhiều, vẫn mình làm cũng vậy thôi. Từ năm 1929 đến bây giờ, người thất nghiệp càng ngày càng nhiều. Hiện nay có tới 60 triệu người



Thế nghĩa là vốn phận làm loài người là đem những vật dụng định viết bỏ đi đem cho những người không có dùng. Không nên sợ sản-xuất quá nhiều, chỉ nên sợ không phân phát cho đều mà thôi. (Chính đảng nào cũng tự nhận làm nói việc này).

Ở nước ta chưa có nhiều máy móc, nhưng rồi cũng phải có. Sơ tiến bộ bắt phải như vậy. Ta chỉ nên mong rằng đến lúc đó, người ta đã tìm được một phương pháp hoàn-toàn để phân phát cho đều những đồ vật sản xuất. Ta sẽ được hưởng những kết quả tối tươi của khoa-học, mà khỏi phải nếm vị chua cay của tinh thể thợ thuyền thế-giới hiện thời... Nhưng ta phải nên biết rằng, đời chửa cay của họ còn ngọt ngào sung sướng hơn đời của đám thường dân bên ta.

Hoàng Đạo

Tài liệu bị này lấy trong số đặc biệt số 8 của báo Vu (Đồng Sơn xếp đặt và vẽ)



Đây là ảnh chụp một dân thất nghiệp Pháp, (trích trong báo VU) năm người tra đọc báo, không muốn đi chơi sự môn giấy. Các bạn nên để ý đến nhà cửa và giường nằm của một dân thất nghiệp.

Bạn dân thất nghiệp họp nhau lại để ăn cho rết 1 chai bia, một cân khoai một miếng thịt hầm và bánh mì. Họ ăn chung mọi người chỉ mất một số tiền rết là thường; 3 hào một người thôi!



# MUÔN ĐƯỢC SỰ SƯỚNG...

HẠNH - PHÚC! TẤT CẢ NHÂN-LOẠI AI CÙNG MUÔN TÌM HẠNH - PHÚC Ở ĐỜI. CÓ KÈ NÓI HẠNH - PHÚC KHÔNG THỀ ĐẠT TỚI. CŨNG CÓ KÈ NÓI NGƯỜI TA CÓ THỀ CÓ HẠNH - PHÚC ĐƯỢC.

VẬY CÓ MỘT CÁI BÍ QUYẾT CỦA HẠNH - PHÚC CHĂNG? HAY HẠNH - PHÚC CHỈ LÀ CÁI BUỘC MAY? BẢO « PARIS-SOIR » CÓ MỘT MỘT CUỘC ĐIỀU TRA VỀ VẤN-ĐỀ ĐÓ. DƯỚI ĐÂY LÀ NHỮNG CÂU TRẢ LỜI CỦA NHỮNG NHÀ DANH SĨ, HOA SĨ, HAY NHÂN VẬT CÓ TIẾNG Ở BÊN PHÁP.

### Không có may rủi...

lời SINCLAIR LEWIS  
(một nhà viết văn Mỹ rất nổi tiếng).

... Tôi không nhân sự may rủi... Trái lại, tôi cho ai cũng có sự may mắn. Trúng số hay bất được bạc chẳng hạn, chỉ là những sự tình cờ, không làm cho ta được sung sướng đâu... Ta nên nhìn cuộc đời thực sự... Nên vui vẻ, và lấy làm sung sướng mỗi khi chúng ta được một sự thành công xứng đáng... Chúng ta nên nhận rằng những lúc sung sướng không phải là những lúc đại cái phần thưởng mà là những lúc làm việc... Như vậy, chúng ta không bị thất vọng và giữ gìn được cái phần hạnh-phúc bé nhỏ của mình mà cuộc đời đã ban cho...

### Phải tập thành công.

lời PHILIPPE de LASZLO  
(một nhà họa-sĩ).

«Không ở hạng người nào có làm người chán nản và thất vọng hơn

trong hạng nghệ-sĩ... Ít người được thành công. Tuy vậy, tôi chắc rằng bọn họa-sĩ chúng ta có thể hơn người khác, tự mình làm chủ cái hạnh-phúc của mình...

Nhà họa-sĩ phải biết rõ nghệ mình... Đó là một sự hiền nhiên mà nhiều thanh niên hay quên mất. Tôi tin rằng cần phải có sự « luyện tập đến sự thành công » cho các bạn trẻ để tập cái lòng tự tin ở mình, đừng chần ở sự may rủi...

Muôn hạnh phúc cái may, phải cần một kỹ luật chặt chẽ. Đáng lẽ thêm muốn những người « làm ra vàng », thì ta phải theo con đường của ta để học tập lấy sự sung sướng.

### Phải muốn được sung sướng đã...

lời ABEL BONNARD  
(hà-nh-lâm-viện Pháp).

Sự khó nhất không phải là biết được cách sung sướng, mà chính là đem cái-sung sướng ra thực-hành... Trước hết phải ham muốn sự sung sướng đã, vì có

những người đáng lẽ thu xếp cho cuộc đời mình được sung sướng, thì lại cứ phàn nàn suốt ngày....

Muôn được sung sướng, điều cần nhất là đừng ghen tị ai. Cốt nghĩ đến cái mình thiếu nữa, rồi thành quên mất những cái mình có... Hạnh-phúc bắt đầu ở sự vui vẻ. Khi chúng ta ước ao được sung sướng, có phải chúng ta thấy rằng cần phải có khó nhọc, phải có ước muốn không?

### Hạnh-phúc là ở mình...

lời MIGUEL de UNAMUNO.

« ... Đây buổi sáng sớm lúc mặt trời mới mọc, cái hình ảnh bình minh ấy sẽ theo người trong công việc hằng ngày, và sẽ làm cho linh hồn người được trong sạch... » Đó là câu trả lời của một ông già khi tôi hỏi ông ta về sự sung sướng.

Người ta thật dễ hay theo đuổi những cái hạnh-phúc mơ hồ ảo vọng, mà quên cái sung sướng kín đáo của mình....

### Thất bại là sung sướng...

lời GORDON SELFRIDGE.

... Phần đông mọi người «đưa thấy hạnh-phúc trong sự kết quả của công việc mình làm... Cái hạnh-phúc ấy lại đến từ đâu, vì thường có cái thất bại đi trước, làm cho người ta không mơ màng những cái hảo huyền nữa.

### Đừng thất vọng...

lời BERNARD SHAW  
(một kịch sĩ người Anh có danh tiếng)

... Có lẽ, người ta có trách nhiệm ở cái hạnh-phúc của mình, người ta là chủ nó... Nhưng tin ở cái may cũng chưa đủ, phải thận trọng trước những sự thất vọng trong đời...Nói một cách khác là tin ở hạnh-phúc của mình chứ không tin ở mọi người... Những người tử tế mà thất bại là chỉ vì họ quá tin ở mọi người, mà những kẻ không ra gì lại thành công, vì chúng chỉ tin ở chúng mà thôi....

## MỘT BÀI HỌC: HAM MUÔN LÚC NÀO CŨNG HAM MUÔN...

ĐÓ là cái bí quyết của hạnh-phúc...

Khi người ta mơ mộng một cái gì, người ta tưởng tượng có ngay cái ấy... Lúc tỉnh mê, chỉ thêm chán nản và thất vọng... Khi người ta ham muốn cái gì, người ta yên tâm lắm; người ta để đủ thời giờ để có được cái ấy... Gặp những sự thất bại nhỏ, người ta cũng không thất vọng nữa, vì còn để ý từng li từng tí đến những sự thất bại ấy để đổi nó ra những sự thành công.

Lénine, Mussolini hay Hitler chính là những người rất mạnh lòng ham muốn, lúc nào cũng ham muốn một điều: lên cầm quyền.

Khi họ bị bắt bỏ tù chẳng hạn, đáng lẽ phàn nàn và thất vọng vì thế, họ lại cho ngay ở tù là một chỗ tốt để nghỉ ngơi, để viết sách, hay để xếp đặt cái thế lực của họ... Cái mục đích của họ khó đạt được—có lẽ hơi sớm quá một chút.

Nhưng hỏi bạn đọc, mục đích của bạn là gì?

### Tiền không phải là mục-đích ở đời

Nhiều người tưởng có nhiều tiền là hơn cả. Thực ra đó không phải là một mục đích, và không cho ta cái nghị lực để đạt tới...

Ta tưởng thích tiền, vì tiền làm cho ta nhiều cái được như ý... cái lý đó không đủ để ta đạt thành một mục đích mà theo đuổi...

Ông Ford thực là thành thực khi quả quyết rằng, mục đích ông ta không phải là kiếm tiền, mà là đóng ô-tô, càng ngày càng tinh xảo. Ông đã đạt tới mục đích đó; vì ông đã đóng tất cả 15 triệu cái xe, và lại được thêm 40 hay 50 nghìn triệu quan nữa.

### Sự tự do...

Những người biết lẽ phải ở đời đều biết rằng, cái mà họ ham muốn trước nhất, là sự tự do và một cuộc đời chắc chắn...

Song, nhiều người lại có những ước vọng to lớn quá, mà họ không làm gì để đạt tới được cả.

—Tôi muốn biết bơi giỏi.

—Khó gì, học tập độ vài năm thôi...

—Tôi muốn làm một ông « đốc-tờ »...

—Rất giản dị: ba năm để thi tú-tài, rồi học thêm sáu bảy năm nữa. Anh chỉ phải làm việc độ một vạn rưỡi giờ đồng hồ trong chín, mười năm thôi mà. Thế nào, anh nhân mặt à? Đó, có phải anh không muốn làm cái nghề ấy không?

M. Monocle  
(Paris-Soir Dimanche)



# XÃ GIAO...



## Bắt tay

**C**ÔNG DỤNG của bắt tay trong cuộc xã-giao không phải là nhỏ. Người biết cách dùng nó thì quý nó không biết ngần nào. Nhưng nếu không biết dùng sẽ khổ sở vì nó. Thường lắm người lung tung vì hai bàn tay, không biết cất đi đâu cho khỏi ngượng nghịu. Cứ kể trong khi giao thiệp, biết dùng bàn tay cho lịch sự cũng không phải dễ.

Nếu có dịp, chúng tôi sẽ nói đến mỗi công dụng khác của bàn tay. Bây giờ hãy tạm để ý đến nó trong sự chào.

Không kể những cách chào thân mật của bạn, trẻ hay những cách chào của nhà binh chỉ giơ tay lên ngang đầu, ta thường dùng lối bắt tay để chào.

Khi xưa ở xã hội ta không có lệ bắt tay thì hai bàn tay chấp lại để vãi. Lối chào đó là tiêu biểu của sự khúm núm, ta nên bỏ đi. Và lại lối bắt tay đã gần thành lối chào quốc tế, tiện hơn lối chào của mỗi xứ, mỗi nước riêng.

Nhưng trong một cuộc giao tiếp của mấy người Annam, trong một cái không khí đặc biệt Annam, sự vãi chào thay vào sự bắt tay vẫn có thể còn về phong nhã, lịch sự và lại có thi vị nữa. Trong sự thay đổi theo thời, nếu còn có cái cũ chỉ nào có thể nhắc lại cái phong thể của một nước mà không có hại cho sự tiến bộ, thì cái cũ chỉ đó vẫn đáng yêu. Duy đừng để cho những cử chỉ có lẽ độ ấy thành ra những cử chỉ của người khiếp nhược.

Nhưng hãy nói đến sự bắt tay. Nhặt một cái bắt tay, có thể biết được tình người. Có những bàn tay chắc chắn, nắm một cách thục

thà, nhưng nhẹ nhàng, làm cho ta có cảm-tình tốt ngay.

Trái lại, có những bàn tay mềm như bún, chưa nắm đến đã cuộn như lươn, hay những bàn tay ngập ngừng rút, đưa ra như còn tiếc rề, làm cho ta khó chịu.

Nhưng không phải nên bắt tay một cách rất mạnh mẽ, hăng hái như một vài người thô lỗ. Có người mồm mồm, mồm lợi, lấy gân lấy cốt để mà nghiêng chặt lấy bàn tay mình trong bàn tay họ như để hành hình một tội nhân, hay để khoe sức khỏe, hay để dọa mình «Liệu hồn, đã biết tay chưa» Họ lại còn lắc đi lắc lại, nắm bắm lần, đủ các chiều, như để thử xem độ mấy lần như thế thì tay mình sẽ rời khỏi vai!

Cũng có người ăn cần, niêm nở nắm lấy tay ông trong một giờ đồng hồ giữa phố đông đúc, như sợ ông chạy mất không kịp cho họ giải bày tình thân thiết của họ. Nhưng khi ấy, chắc ông rửa thắm kẻ nào về với ra cái lối bắt tay để cho ông khổ! Nhất là khi liếc mắt xuống, ông thấy tay ông bị ôm ấp với một bàn tay đầy những mụn ghẻ!

Vì bắt tay là một lối tiện nhất để giao cho nhau những bệnh truyền nhiễm.

(Còn nữa)

Một cuốn truyện trinh thám có giá trị

## Vết tay trên trán

(Quãng đời ly-kỵ của chàng Kỳ-Phát của PHẠM-CAO-CÙNG

140 trang, giá 0p.45

(0p.50 cả cước) Riêng các bạn đọc Ngày Nay không phải chịu cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất-Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer Haiphong, 7, Vieux Marché-Hanoi

# CONDU'Ò'NG HẠNH PHÚC..

## Huấn luyện thân thể

**K**HÔNG cần nói, ai cũng cũng biết thân thể dư một phần rất quan trọng trong hạnh phúc. Giữ gìn thân thể sao cho tráng kiện, đó là phận sự của vệ-sinh học, không cần phải nhắc lại.

Ông Victor Pauchet chỉ khuyên ta mấy điều sau này: «**biết uống, biết nhai, biết thở, biết cử động, nhịn đói đôi khi, và tin ở những cách đó**».

Ta chớ có tưởng những cách dưới đây là «trẻ con» mà không theo. Chính những cách đó cho ta sức khỏe, nghĩa là cái sung sướng.

Thân thể mà mạnh khỏe, thì cái phần tu luyện của ta đã xong được một nửa, mà một nửa quan trọng vậy.

Z

a) **Biết uống.** — Trong bữa cơm, uống ít thôi. Rửa nhô vô ích, rượu trắng (alcool) rất hại. Nhịn cả-phê, nước trà và sô-cô-la. Nhịn hẳn càng hay. Nếu không uống ít hết sức. Chỉ nên uống nước lã, nóng hay lạnh, uống mỗi lần một ít thôi. **Nên uống ngoài bữa cơm.** Khi mệt nhọc, nhịn cơm, uống nước nóng. Nếu nhịn ăn hẳn, thì mỗi ngày uống ba, bốn lít nước nấu pruneaux, trà, táo tây, nước chanh, nước cam v.v... Như thế tức là rửa sạch gan, thận, máu và các cơ thể khác; những chất độc làm yếu người sẽ bị tổng ra.

Z

b) **Biết nhai.** — Phần nhiều các bệnh do ở những chất độc lên men ở ruột, vì tiêu hóa không điều hòa, nguyên do ở sự nhai dỗi. Nên nhai hết sức chậm, cho đến khi đồ ăn nhiên ra nước hay

nuốt. Răng nên giữ gìn cẩn thận. Mỗi năm hai lần đến nhà chữa răng để lấy cao; không kể những khi răng đau hay lư vắn phải đi chữa cho kỹ khỏi. Sáng chiều phải đánh răng cho sạch.

Sự nhai chậm lại còn điều lợi nữa là tập cho ta dần dần bình tĩnh và tự chủ được.

Z

c) **Biết thở.** — Thở thật dài bằng mũi. Thở vào đến 5 giây, giữ hơi thở 5 giây, và thở ra cũng 5 giây. Làm như thế, mỗi ngày 30 ba, bốn lần. Dưỡng-khí sẽ thấm vào thân thể ta rất nhiều, trừ chất độc kích thích thân kinh, và làm cho người ta tráng kiện, có nhiều sinh lực. Dưỡng-khí ở trong khí giới là một vị thuốc tốt nhất. Thiên hạ không thêm dùng mấy, chỉ vì không mất tiền mua.

Z

d) **Biết cử động.** — Tập thể thao. Nếu có thì giờ, nên tập các môn vận động. Nếu không, mỗi sáng cũng phải tập thể thao trong buồng, độ 5 phút, rất chậm chạp.

Z

e) **Biết nhịn đói.** — Nhịn đói là một cách thân hiệu nhất để giải độc. Nhịn không ăn gì trong 24 giờ, hay 48 giờ, hay hơn nữa cũng được. Cơ thể sẽ được nghỉ ngơi và các chất độc sẽ tiêu hết. Đó là không kể những người ốm đương đau lè tự nhiên là phải bắt buộc nhịn đói. Mỗi khi ta thấy trong mình khó chịu, phải nhịn đói ngay.

Chinh ông V. Pauchet đã tự thí nghiệm lối chữa đó cho mình và cho những bệnh nhân của ông.

Trong khi nhịn đói, phải uống nước nóng. Hay thay nước nóng bằng các thứ quả có nước nhiều cũng được, miễn là nhai cho kỹ. Nên nhớ rằng khi không thấy đói, thì đừng nê bữa mà cố ăn.

(Theo V. Pauchet-Le chemin du Bonheur)

(Còn nữa)

# VIỆC PHÁP-LUẬT

NHÀ CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT CHUYÊN MÔN  
CÓ BẰNG LUẬT KHOA CỬ NHÂN NAY Ở:  
SỐ 33, PHỐ QUAN THÁNH - HANOI  
(Avenue Grand Bouddha)

VIỆC KIẾN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ, CHIA CỬA V. V...

GIỜ TIẾP KHÁCH { Buổi chiều: từ 5 đến 7 giờ  
Buổi tối: từ 8 đến 9 giờ

# Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, li chuyện hai bà họ Trưng đánh Tô-Nguyên-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

**Lịch sử Võ Ba Đề-Thâm** mưu trí giỏi giang vô cùng, Thâm như có người vợ này mà nổi tiếng «Kiệt biết». Trọn bộ đầy 96 trang, giá 0p.10

**24 người anh hùng cứu quốc** đầy 551 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

**Tục 24 người anh hùng cứu quốc** đầy 160 trang lớn, giá 0p.40

**Tiên Hán diên nghĩa** chuyện Bao-Công, Hàng-Vũ hay vô cùng, đầy 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

**Đông-Chu liệt-qua** diên nghĩa hay hơn Tam-quốc, đầy 1000 trang, giá 1p.50

**Mùa buồn, mùa lễ, thơ, mandal để cho nhà xuất-bản: Nhà in Nhật-Nam**

120 - Phố hàng Gai - Hanoi  
(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)





**Đôi lông mày**

**T**RONG khuôn mặt người đàn bà, chỗ nào cũng quan trọng cho vẻ đẹp cả. Mắt, miệng, và cả đôi lông mày — nhất là đôi lông mày. Vì ta có thể chữa những nét thô, xấu của khuôn mặt bằng cách sửa chữa lại đường cong của lông mày được.

Lông mày mà đậm quá thì có thể « nuốt » mất đôi mắt, nghĩa là nó khiến cho người khác khi nhìn mình, đôi mắt ấy là vật người ta trông thấy trước nhất và thấy rõ nhất — rõ quá — đến nỗi mắt như bé hẳn đi.

Bởi thế, người ta phải tỉa đi cho thanh, chỉ để một nét cong, mềm, vát chụm lên hai con mắt.

Tỉa, nghĩa là dùng một thứ díp nhỏ mà nhỏ từng chiếc lông một, cả những sợi lông to cũng vậy, nhưng phải nhỏ cho thật thẳng hàng. Phải nhớ rằng bao giờ cũng chỉ nhỏ đường lông dưới, nghĩa là đường gần mắt. Như thế được hai cái lợi là vừa làm cho lông mày nhỏ nét, vừa nâng nét lông mày như cao lên chút nữa: khuôn mặt vì thế mà sáng sủa hơn lên.

Lông mày đẹp nhất là thứ lông mày càng xa sống mũi càng nhỏ dần (hình 1).

Khi nào trên sống mũi, hai đầu lông mày gần nhau quá (hình 2), ta nên tỉa đi cho xa nhau.

Nhưng nếu đôi mắt xa nhau quá, thì tỉa như thế chỉ làm cho mắt cách xa thêm: vậy không nên tỉa nhiều quá.

Khi nào hai mắt gần nhau quá thì lông mày nên cách xa nhau.

Vừa trán thấp, ta có thể làm cho cao lên bằng cách chữa cho hai nét lông mày ăn thẳng và duỗi mày sếch lên về phía hai thái - dương (hình 4). Khi mắt sếch, lông mày cũng sếch theo, trông càng đẹp.

Trừ khi ta có đôi mày uốn cong một cách tuyệt hảo, tuyệt mỹ, mới nên để vậy. Còn thì bao giờ cũng nên sửa chữa. Bao giờ cũng nên vẽ cho duỗi mày dài thêm ra. Vẽ bằng thứ bút chì riêng thường bán ở các hiệu bán đồ trang sức. Có nhiên đầu bút chì phải viết cho thật nhỏ để nét vẽ được thanh.

Điều cốt yếu là đôi lông mày nhỏ của ta phải rõ nét, phải mượt,



không có vẻ khô sắc vừa sơ-sơ như ta thường thấy ở những người đàn bà không biết trang điểm là gì. Hay là ở những bà, những cô trang điểm vụng.

Ta nên bôi lên một điểm dầu thơm nhỏ hòa lẫn với một giọt nước hoa, rồi dùng thứ bàn chải lông thực cứng, sáng nào, chiều nào cũng chải lên độ mười lần. Chải sau khi đánh quầng mắt và trước khi kẻ thêm cho duỗi mày dài ra. Chải xong, ta lại phải lấy ngón tay trái và ngón tay cái nâng cho đường lông mày cao lên cho khỏi đẹp và trở như hai nét vẽ.

**Nhan sắc của chúng ta**

Không bao giờ vẻ đẹp của người đàn bà được ca tụng, được chăm chút, được khuyến-khích và được phổ trương bằng bấy giờ.

Trong các nhật báo, tuần báo, tạp chí, không mấy thứ là không có ít ra một mục nhỏ để nói đến vẻ đẹp của chúng ta. Phép tô điểm không những nhờ sơn phấn mà thôi. Hiện nay ở bên Âu-châu, người ta lại dùng điện, dùng máy, hợp với khoa giải phẫu để giúp cho chúng ta đẹp hơn lên và trẻ mãi mãi.

Đẹp, trẻ, có duyên, đó là những mối quan tâm mỉ-miêu của người đàn bà. Báo Mariane đã lấy đó làm đề mục cho cả một trang phụ-nữ.

Nhà nữ-thi-sĩ Lucie Delarue Madrus, khi bàn đến nhan-sắc bạn gái, có một đoạn nói rất phải và rất khéo như sau này: «Đầu phát phụ-nữ tiền-hở về phương diện xã-hội chóng đến thế nào mặc lòng, công việc chính của đàn bà, cái sức mạnh và cái hạnh-phúc của họ, bấy giờ và sau này, vẫn là việc làm giăng. Ngày nào công việc ấy họ không quan tâm đến nữa, thì thế giới này sẽ đời ra một bộ mặt khác, mà bộ mặt ấy, ta có thể nói trắng ngay rằng rất khó coi ».

Nhưng cái ngày khó chịu kia, tôi chắc sẽ không bao giờ đến.

CÔ DUYỄN

nu cười không phải là thứ sơn phấn đắt tiền mà ta không mua được.

Nu cười lại có ảnh hưởng tốt đến tinh thần ta.

Nét mặt ta với tâm tình ta, cứ chỉ ta với tư-tưởng ta bao giờ cũng có liên lạc mật thiết với nhau. Sự tươi cười bề ngoài thế nào cũng khiến cho lòng ta vui vẻ.

Ta có điều gì thất vọng ư? Thì ta cứ tươi cười. Cái vẻ sần nào kia không cần được những gánh nặng trong lòng đi chất nào. Còn sự tươi cười yên ủi được ta, làm cho ta vững trí.

Tươi cười trong lúc dạy con cái, lúc sai bảo tôi tớ, lúc giao tiếp với mọi người. Như thế là tỏ ra lòng yêu đời, lòng vững tin ở cái đẹp của cuộc đời và hy vọng không bao giờ nản trí.

Khuôn mặt tươi cười là dấu hiệu của một tâm lòng đầy đủ và trong sáng. Minh làm cho chung quanh mình mến mình và tin mình hơn lên. Về mặt sần muộn của người đàn bà là cái bóng mây ụ ám làm cho người ta lấy làm khó chịu.

Nhưng lông cưỡi đang qui đến thế nào mặc lòng, công việc chính của đàn bà, cái sức mạnh và cái hạnh-phúc của họ, bấy giờ và sau này, vẫn là việc làm giăng. Ngày nào công việc ấy họ không quan tâm đến nữa, thì thế giới này sẽ đời ra một bộ mặt khác, mà bộ mặt ấy, ta có thể nói trắng ngay rằng rất khó coi ».

Nhưng cái ngày khó chịu kia, tôi chắc sẽ không bao giờ đến.

CÔ DUYỄN

**Nước da**

Muốn cho da được sáng sủa

Da mặt được sáng sủa là như trong người được điều hòa, và da sẽ được sạch sẽ, không có mụn nhọt.

Nhưng cũng có khi, sau một sự mệt nhọc, như thức đêm, hay đi xa da mặt sạm đi. Có thể lấy nước sau đây để làm da lại sáng sủa như thường:

- Acide borique..... 10gr
  - Glycérine officinale..... 3gr
  - Eau de fleur d'oranger..... 50gr
  - Jus de citron..... 1 thìa sup
- (Những vị trên đây, ở hiệu thuốc tây đều có bán)

Trước hết để Acide borique tan trong nước nóng sôi. Khi nước nguội sẽ cho các thứ khác vào.

Nên làm đủ dùng thôi, vì nước này không để lâu được.

Khi dùng, khuấy nước lên cho đều rồi lấy bông thấm mà bôi lên mặt, sau khi rửa mặt kỹ bằng nước ấm.

Nước sau đây để lâu được:

- Eau de rose
  - Eau de laurier-cerise) một phần
  - Eau de loganier.....) bằng nhau
- Một thìa cà phê nước này cho vào nửa lít nước ấm, thành một thứ nước rửa mặt rất mát.

(Almanach d'Leve)

**MIỆNG C'U'ÒI**

**T**HÌ-SĨ, vãn-sĩ từ xưa đến nay, các chị vẫn biết họ đua nhau ca tụng cái miệng cười của chúng ta. Họ đem ví với đủ các mẫu tươi vẻ đẹp trên thế-giới: cảnh hoa hồng, màu quả chín, nét san hô, hoa anh đào, v... v... chỉ còn thiếu có cây sơn tở môi (baton de rouge) là họ chưa ví đến.

Vì miệng của ta thực là một thứ của báu để tôn vẻ mỉ miêu của khuôn mặt chúng ta. Mà cả đến những khuôn mặt chẳng mỉ miêu tí nào, miệng cười cũng làm cho thêm sáng, thêm duyên, như có thử anh nhiệm màu chiếu lên vậy.

Vậy thì ta nên tươi cười luôn,



Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như:

**THUỐC HO BÁC - BÌU**

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bệnh ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hạ đấm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-lý bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đần đờ ho máu, ho đấm nhiều, ho đến nỗi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khuen tăng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gì bán khắp nơi. Giá mỗi gói 1p.10. Các nhà buôn có bán, mua sỉ lời nhiều, do:

**NHA THUỐC NHÀNH - MAI**

208, — PAUL BLANCHY — TÂN ĐỊNH

Hanoi: — do nơi Nguyễn-văn-Đức 11 rue des Caisnes  
Hué: Viên-Đệ, 11 quai de la Suisse  
Vientiane: Lê-quán-Mai (Au-Ba)  
Pnompenh: Huỳnh-Tri, 15 rue Ohier  
Vinh: Vĩnh-hữu-Tương 77 rue Sarraut

# CÂU TRUYỆN VĂN CHU'ÔNG

## Ai « sinh » ra trinh thám Sherlock Holmes ?

CONAN-DOYLE là một nhà viết trinh thám tiêu thuyết, người Anh - cát-lợi, mất ngày mùng bảy tháng bảy năm 1930, thời 71 tuổi. Ông là người « sáng tạo » ra nhà trinh thám đại tài Sherlock Holmes mà không mấy người không biết những truyện rất kỳ quặc. Phần nhiều văn-sĩ viết tiểu thuyết trinh thám đều chịu ảnh hưởng lối viết của ông.

Người ta thuật lại rằng Sherlock Holmes là một nhân vật ông lấy mẫu ở một thầy học của ông, hồi ông còn làm sinh viên ở trường thuốc. Thầy học ông là giáo sư Joe Bell ; giáo-sư là một người có cá tính phân đoán (sens déductif) rất là.

Một hôm thăm bệnh ở nhà trường Edimbourg, Joe Bell hỏi một người ốm là một người ăn mặc quần áo « xi-vin » :

- Có phải anh đã làm việc trong binh ngũ không ?
- Bấm vâng.
- Anh mới mãn được ít lâu có phải không ?
- Bấm vâng.
- Ở đội binh Ecosais chứ ?
- Bấm vâng.
- Mà anh đã là hạ sĩ quan ?
- Bấm vâng.
- Có lần anh đã đóng ở xứ Barbades (1) phải không ?
- Bấm vâng.

Hỏi xong, giáo-sư bèn cắt nghĩa cho các học trò ông rằng :

- Các ông xem đó, người này xem ra có dáng kính cần lễ phép, nhưng không bỏ mũ trên đầu ra, là vì trong quân đội không bao giờ bỏ mũ. Giá thử thôi ở quân ngũ đã lâu thì hẳn đã học được nhiều phép lịch sự hơn. Trông hẳn có vẻ hách dịch, oai vệ đủ biết hẳn đã lên tới chức hạ sĩ quan, mà nghe tiếng nói thì tất nhiên biết hẳn là người ở Ecosse. Còn như việc hẳn đã ở qua Barbades

thì cũng dễ đoán : vì hẳn bị chứng bệnh « chân voi » (éléphantiasis) là thứ bệnh hay có ở Antilles.

## Cái tài sản có.

ĐÂY là một câu truyện khi còn bé của Paul Bourget, một nhà văn hào vừa tạ thế.

ở Clermont-Ferrand, trong tòa nhà nghiêm trang của giáo sư Justin Bourget, cha nhà tiểu thuyết trừ danh sau này, ở đây không có một cuốn sách giải trí nào hết. Các ngăn tủ của ông Justin Bourget để toàn sách về toán học, chỉ trừ ra hai quyển sách của Shakespeare. Hai cuốn sách này, người trong nhà cũng không rõ là ở đâu mà đến nữa, và có ở tủ sách từ đã bao giờ.

Vậy bộ sách ấy dùng để làm gì ? Chỉ để mỗi khi ăn cơm, người ta đem bộ sách ấy ra kê lên ghế cho Paul Bourget ngồi để cao bằng cái bàn ăn. Khi Paul lên 10 tuổi đã thích đọc sách rồi. Paul thấy trong nhà mình chỉ có hai quyển sách của Shakespeare là đọc được bèn lấy đọc, rồi từ đấy mê đọc cuốn sách ấy lắm.

Vì vậy, về sau Paul viết một câu truyện rất ly kỳ (như Hamlet, vai chủ động trong cuốn kịch « Hamlet » của Shakespeare).

Hai quyển sách đó làm này nó cái biệt tài của nhà văn-sĩ Paul Bourget.

Đó là hai quyển dịch ở Anh văn ra, do một nhà văn-sĩ thật thà và hay e lệ là Ducis dịch.

Có một điều lạ là P. Bourget, lúc nhỏ đã ngồi lên sách của Ducis, về sau này được vào viện Hàn-lâm lại ngồi ngay vào cái ghế của Ducis ngồi trước - (nghĩa là ông ta thế chân ông Ducis trong viện).

Thành thử ra cái ghế, trong viện Hàn-lâm ấy, nhà văn-sĩ P. Bourget đã chiếm được từ thừa nhỏ.

(Le Pierrot)

## CON TRÈ 'NƯỚC TA....

### GIỜ HỌC.....

TRÈ con ta khi đã cho đi học, là phải học nhiều quá. Bên nổi trong mấy tháng nghỉ hè là cái vụ đặt ra cho trẻ nghỉ ngơi, cha mẹ cũng bắt con học từ đề cho vụ nghỉ hè không còn ý nghĩa gì nữa. Đó là một điều sai lầm lớn. Ta chớ tưởng rằng cứ học cho thật nhiều là chóng giỏi đâu. Trái lại, sự học quá chừng mực chỉ làm cho óc con trẻ mụ mị đi và làm hại cả sức khỏe của chúng.

Dưới đây là những lời thiết thực định những giờ chơi và giờ học của đứa trẻ trong một ngày.

Đôi lại chương trình của một năm học cho thêm giảm tiến, không phải là việc chúng tôi. Song người săn sóc đến sức khỏe của học trò, tưởng nên biết khéo chia thì giờ cho chúng theo đó mà làm việc.

Ngủ... Làm việc... Chơi... Ăn cơm...



10 giờ. 6 giờ đến 9 giờ 2 giờ đến 5 giờ 3 giờ

Mỗi đứa trẻ học trò nhỏ mỗi ngày chỉ nên học trong sáu giờ là nhiều. Sáu giờ ấy là những giờ nghe giảng trong lớp và những giờ học riêng, chia cho đều nhau và giữa chúng có những giờ chơi giờ nghỉ len vào.

Trẻ lớn hơn không được bắt học quá chín giờ một ngày, và những giờ học không bao giờ được lẫn đến giờ nghỉ ban đêm.

Những bài học khó, cần phải dùng sức óc nhiều, nên để vào buổi sáng là lúc trí còn tỉnh tương. Buổi chiều và buổi tối là những giờ để dạy hoặc để học những bài dễ hơn, hoặc những bài có tính cách làm cho giải trí con trẻ càng tốt.

Mỗi buổi học trên hai giờ đồng hồ là buổi học lâu quá chừng.

Sau một buổi trong một giờ hoặc sau hai giờ ngồi trong lớp, ít ra phải có 15 phút nghỉ cho trẻ chơi đùa.

Xong bữa cơm trưa, nghỉ ít nhất là một giờ rồi hãy học. Trong giờ nghỉ ấy nên cho trẻ chơi đùa thật nhiều. Sự mệt học về thân thể trong lúc chơi làm cho trí não được nghỉ ngơi.

Sau giờ chơi ấy nên cho trẻ học những bài cần trí nhớ và trí tưởng tượng hơn là cần đến sự suy nghĩ.

Từ bảy giờ tối trở đi, đứa trẻ sẽ không phải là học trò nữa, nghĩa

là không phải nghĩ gì đến bài vở ở nhà trường.

Nói tóm lại :

Trong 24 giờ đồng hồ ; đứa trẻ phải :

Ngủ..... 10 giờ.

Làm việc..... 6 giờ đến 9 giờ là cùng.

Chơi..... 2 giờ đến 5 giờ.

An cơm..... 3 giờ.

Cách « nghỉ óc » mà người ta vẫn theo xưa nay, không bao giờ có lợi cho trẻ con hết. Ta chỉ thấy toan những cái hại lớn. Vì những điều cưỡng bách nhét vào tâm trí sẽ vôi vàng thoát ra ngay.

Mà một khối óc đầy ứ những điều không đủ thì giờ thấu-thủ được, chỉ thêm dần dần lên thời ; và lại làm cho con người thành ra mụ, thành gầy, yếu đi là khác.

(Almanach Hachette).

## nước hoa nguyên chất

### HIEU CON VOI

1 l, 3 gr. Op.20, 1 tá 1p.60  
1 l, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50  
1 l, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00  
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16.00

PHUC - LOI  
I, PAUL DOUMER, HAIPHONG



HANOI  
NAMDINH  
VINH  
HUE  
TOURANE  
SAIGON

MM. Tehi-Long 43, Rue des Banters  
Thiên-Thành Phó Khách  
Quán-hưng-Long Rue Sarraut  
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long  
Lê-thư-An hiệu Quang-hưng-Long  
Phạm-hà-Huyền 38, Rue Sabourain

## LỜI ẦNH NĂM 1936

có hai lời ầm :

MỘT LỜI ẦU CHÂU  
MỘT LỜI Ầ CHÂU

MƠI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo

84, Jules Ferry, Hanoi



# LÒI THẦY THUỐC

Bệnh ho gà (Coqueluche)

**B**ỆNH ho gà là một bệnh nặng của con trẻ. Trẻ con thường hay mắc vào quãng từ 3 đến 5, 6 tuổi.

Trẻ mới đẻ cũng có thể mắc được, lúc bấy giờ thì nguy hiểm lắm.

Bệnh ấy gây nên bởi một giống vi trùng vào bộ phận hô hấp (mũi, cuống họng). Khi mới mắc, trẻ sẽ mũi như lúc sổ mũi thường, chỉ khác nhau có cơn ho giai đoạn. Độ 15 ngày sau, người ta mới thấy những cơn ho đặc biệt nó chỉ bệnh ho gà.

Lúc trẻ ho thì trông rất sợ: mặt nó đỏ lên, ho ru rú luôn luôn, mà lúc hít vào thì có tiếng kêu giống như tiếng gà (vì đó mà gọi là ho gà). Dương cơn, trẻ thở ra nhiều đờm rãi, và có khi đổ ăn nữa.

Những cơn ho khó nhọc ấy xảy ra độ hai mươi bốn trong một ngày. Nếu số cơn nhiều hơn, ta phải coi bệnh là nguy hiểm.

Nhiều khi trong cơn ho, ta nhận thấy một sự tắc thở trước khi đưa trẻ hít vào. Sự tắc đó gây nên cơn sự rung động cuống họng, nhiều khi có thể làm ngạt đứa bé được.

Cũng có khi, nhưng ít lắm, vì ngạt thở mà đứa bé chết.

Bệnh dai dẳng độ một hai tháng thì khỏi, nhưng thời kỳ dưỡng bệnh thì lâu lắm. Bệnh ho gà, nếu không trông nom cẩn thận có thể sinh ra bệnh sưng phổi (broncho-pneumonie) rất nguy hiểm cho con trẻ. Khi bệnh này sinh ra, trẻ con lên cơn sốt, cơn bệnh ho gà thì không có cơn sốt bao giờ cả.

Bệnh ho gà rất hay lây, vậy phải cho trẻ mắc bệnh xa những đứa trẻ khác.

Còn muốn chữa bệnh thì phải giữ gìn cho sạch sẽ. Phải lau sạch đờm rãi cho đứa trẻ, cho trẻ ăn sau những cơn ho có nôn. Đun nước sôi ở trong buồng cho không khí trong buồng thanh âm. Cho người hàng buồng (eamphre) hay ozone.

Trong cơn ho, để trẻ ngồi rồi đỡ trán cho nó. Lau rai và ấn chặt phía dưới ngực. Khi bệnh đã đỡ, có thể làm khỏi hẳn bằng cách thay đổi không khí cho đứa trẻ.

Khi khỏi ho rồi, cho trẻ uống Siroop Raiffort hay dầu cá cũng tốt. Còn nhiều thứ thuốc đều có bán ở hiệu thuốc. Nhưng điều cần nhất trong bệnh này, không phải là thuốc mà chính là sự trông nom cẩn thận cho đứa bé.

Dr Dupont  
(L'Illustré)

## CUỘC TRANH ĐẤU CỦA HAI CHIẾC TÀU KHÔNG LÒ

### « GIẢI LƯA XANH »

**A** I cũng biết « giải lụa xanh » (Ruban bleu) là một giải thưởng đề riêng cho chiếc tàu nào đi từ châu Âu sang châu Mỹ nhanh nhất.

Tuy giải thưởng là một cái danh hiệu, mà nước nào cũng muốn tranh danh lấy để vẻ vang cho mình.

Trước Normandie, chiếc tàu lớn nhất hoàn-cầu ra đời, thì « giải lụa xanh » về chiếc Bremen của Đức. (Trước nữa, về chiếc Mauretania của Anh). Đến Normandie giết được.

Chiếc Queen Mary của Anh mới đóng xong, là một chiếc tàu to không kém gì Normandie. Normandie dài 313 thước, Queen Mary dài 340 thước. Nhưng sức mạnh của Queen Mary tới 200.000 mã lực, Normandie chỉ có 160.000 mã lực.

Vậy mà trong cuộc đi sang Mỹ lần đầu, Queen Mary đã làm đảo Anh phải thất vọng, vì không đoạt được « giải lụa xanh » vẫn ao ước.

#### LƯỢT ĐI

Normandie — 4 ngày 11 giờ, 33 phút, — trung bình được 29 hải-lý 68 một giờ. (một hải lý: 1852 thước)

Queen Mary. — 4 ngày, 14 giờ, 42 phút, chậm hơn những 2 giờ 39 phút.

#### LƯỢT VỀ

Từ Ambrose đến Bishop: Normandie — 4 ngày, 3 giờ, 14 phút, trung bình mỗi giờ 30 hải lý 31 (56 km).

Queen Mary — (chưa biết)  
Vay Queen Mary chỉ còn hy vọng ở lượt về, may ra có thể đoạt được giải. Nhưng mà, theo một bức điện tin ở Nữ-ước, thì Normandie gần đây, trong lượt về, đi được 32 hải lý trong một giờ. Như vậy, Queen Mary khó lòng đi nhanh bằng.

Ta nên nhớ rằng sự nhanh chậm không phải chỉ ở sức mạnh của máy mà thôi, vì như thế, Queen Mary sẽ nhanh hơn Normandie. Một lượt đi nhanh hay chậm còn tùy ở thời tiết và con đường tàu đi nữa.

Nếu gặp sương mù chẳng hạn, tàu sẽ phải đi chậm. Nếu con đường tàu đi qua Đại-tây-dương mà thẳng thì đường đi sẽ ngắn được nhiều lắm.

Không những thế, còn tùy theo các kiểu tàu, và kiểu chân vịt, thể nào đi cho hết sức nhanh. Lại còn tùy theo cái khôn khéo của người trưởng tàu nữa.

Vì những cơ đó, người ta thấy Normandie kém Queen Mary những 40.000 mã lực, mà vẫn đi nhanh hơn.

# LUOM LAT X

### 52.347 truyện ngắn

Gần đây, ông Edmond Jaloux (một nhà văn-sĩ Pháp), thấy một tờ báo ra buổi sáng, sau một kỳ thi đã nhận được 5000 truyện (nouvelles), có tờ ý phân nân cho rằng nhiều quá.

Nhưng ông có biết đâu, trước cũng có một kỳ thi như thế, mà số truyện dự thi còn nhiều gấp mấy nữa.

Cuộc thi truyện ngắn của Paris-Soir đã nhận được 5 vạn 2 nghìn 347 cái truyện ngắn.

Nếu cứ mỗi ngày in ra một truyện, thì phải đến 143 năm mới đáng hết.

Mà hội-dồng chấm thi từng ấy truyện cũng phải làm việc đến gần một năm mới xong.

Báo Paris-Soir cho rằng nhận được nhiều truyện như vậy, nên mừng thì phải, vì như thế, người ta mới tìm được nhiều nhân tài mới.

(Paris-Soir)

### Bon phóng viên bay.

**S** AU giờ trước khi tàu Queen Mary — chiếc tàu lớn nhất của nước Anh — đến bến, những bức ảnh chụp trên tàu trong lúc lênh đênh trên mặt biển, đã thấy bán khắp cả trong thành phố New-York (MỸ).

Thật vậy, khi tàu còn ở giữa biển, cách bờ 300 hải lý (mỗi hải lý 1852 thước) người ta đã bắt đầu thả chim bồ-câu mang ảnh về trước; mỗi con chim đeo ở cổ một cái hộp bằng aluminium nhỏ, trong đó hai cuộn phim.

Trước khi thả chim ra, người ta nhốt nó và bắt nhện dơi 21 giờ. Sự dơi làm cho nó sốt sáng muốn về tổ ngay, vì về đến tổ thì sẽ có ăn.

Nhà phóng viên nuôi chim bồ-câu ấy nói rằng: khi thả nó bay về, chỉ sợ một điều là nó còn quên tiếc chiếc tàu không chịu bay ngay, và nó cứ quanh quẩn theo chiếc tàu mãi làm mất thì giờ mà thôi.

(Paris-Soir)

### Những loài vật biết nhảy đầm

**C**ÁC bạn có biết rằng có những giống vật biết nhảy nhót không?

Ông Roule một giáo-sư danh tiếng ở Bắc-cô-viêu quả quyết nói rằng giống cá ngựa cũng biết « nhảy đầm » trong lúc đam vự.

Loại ong cũng « nhảy đầm », nhưng chỉ nhảy trong lúc tha mật về tổ. Con nhện được cũng biết « nhảy đầm » để làm xiêu lòng con nhện cái. Hơn thế, nó lại còn lạng nhện phụ-nhân một bé hoa nữa kia! Các bạn mỉm cười ư?

Nhưng không phải là không thật đâu. Bụi chỉ nên biết rằng « hó hoa » ấy là một con sâu xa vào lưới nhện và bao bọc trong một miếng văng nhện hay bằng thứ nước bọt của nó — cũng như người ta dùng giấy láng để gói quà tặng nhau vậy.

Nếu xem đến giống kiến thì không còn thấy nó nhảy đầm nữa, nhưng thấy nó có những cử chỉ cần-thận của một nữ khán hộ chăm nom một con bạn bị hoạn nạn quá chán; con kiến bị cứu được đặt nằm trên cái cẳng làm bằng hai công-ra, rồi đem phơi nắng cho đến khi lành bệnh. Nhìn trong lúc vậy, các bạn nên quan sát những giống sâu bọ theo như lời trong sách « Sciences de la vie animale » của Léon Binet hay của Fabre, sẽ nhận thấy nhiều điều rất hay lạ.

(Petit Détective)

### Nhà bằng thủy-tinh

**D**ẼN nay, thủy tinh không phải chỉ dùng để làm sáng sửa trong nhà mà thôi đâu, xem chừng còn có thể dùng làm những vật hiệu làm nhà được nữa.

Điều ấy không phải là không thể được. Có tin cho ta biết rằng ở Toledo (không phải là một thành phố Ý-pha-nho, nhưng là một thành phố lớn của người Mỹ ở Ohio), người ta làm những khối thủy tinh lớn và chắc chắn có thể dùng để làm những cái nhà nhiều tầng được.

Cho nên cái nhà bằng thủy tinh mà trước kia chỉ có trong những bài văn, đến nay đã là một thực. Mà như thế là một điều rất hay. Vì ta sẽ được thấy những lớp nhà chọc trời không còn vẻ nặng nề nữa. Nhà chọc trời bằng thủy tinh sẽ sáng suốt và nhẹ nhàng. Một điều tiên nữa là trong những cuộc thất lâm bằng thủy tinh sau này, người coi từ chỉ có việc đưa mắt qua là thấy rõ tình thế trong ngục!

Hình như hiện nay đã có một hãng riêng sản xuất những viên gạch thủy tinh ấy cũng như một hãng đã sản xuất ra thứ sợi bằng thủy tinh dùng để quấn áo. Hãng chế gạch thủy tinh đã xây một cái nhà thí nghiệm bốn tầng để cho bọn kiến trúc trong lai bắt chước.

(Petit Détective)

# NHÀ THUỐC Lê Huy - Phách

Tonkin — N° 149 Phở hàng Bông — Hanoi

Một nhà thuốc có danh tiếng về tin nhiệm nhất xứ Bắc. Chủ nhân Lê Huy-Phách xem mạch thái-tế rất tinh thông, đoán được sinh tử... Thuốc Lê-huy-Phách bảo chế theo khoa-học. Bất cứ bệnh gì, khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách cũng khỏi cả.

## Mời ăn hành hai cuốn sách

- I. — Phong tình căn bệnh. — Nói rõ những bệnh phong-tình có chụp ảnh các vi-trùng của những bệnh ấy.  
II. — Hai bộ máy sinh dục. — Nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà và những bệnh thuộc về tinh khí của đàn ông có chụp ảnh các bộ phận sinh dục.

Thư là hai quyển sách rất cần cho Nam, Nữ giới mà chưa từng nhà thuốc nào có đủ tài liệu khảo cứu ra. Ở gần mỗi loại lấy, ở xa gửi 1p.03 timbre imprimé hoặc hồi xin ở các đại-lý.

### BỆNH ĐÀN BÀ

**Huyết hư.** — Đau xàm, mắt sấu, rức đầu, chóng mặt, đau môi thân thể, hoặc bả chân tay... Nhất là các bà bầu tính huyết hư hoặc sinh nở nhiều lần tổn hại chân huyết và các cô tuy có hành kinh nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tím, nhợt, đều vì khi huyết suy nhược mà làm các bệnh như vừa nói trên. Kịp dùng «*Tư lai huyết*» số 68, chỉ 1, 2 hộp là huyết sâu dồi được huyết tốt. Thư là phương thuốc Bổ huyết rất đích đáng. Dùng thuốc này, các bà các cô được trăm đường mãn nguyện, thân thể khỏe mạnh, tai mắt hồng hào, gân xương mạnh mẽ. Giá 1p.00 một hộp.

### KINH BẤT ĐIỀU

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc hai tháng một lần hay hai ba lần trong một tháng mà huyết ra sắc tím nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Dùng «*Điều kinh hồ huyết*» số 24, kinh được điều ngay lại bởi bổ thêm được chân huyết nữa. Giá 1p.00.

### BỆNH KHÍ HƯ

Bị đi noc bệnh lậu hoặc đờng mai — ra chất nhớt tiêu tiện khi trong, khi vàng, đau bụng nội hơn, huyết ra xàm, đen, có khi lẫn máu. Buồn bã chân tay, rức đầu chóng mặt, mờ mắt, ù tai. Dùng «*Đoạn căn khí hư âm*» số 37 giá 1p.00 và «*Tảo nhạp khí hư trùng*» số 538 (giá 0p.50) chỉ 3, 4 hộp là thể nào cũng khỏi hẳn và lợi đường sinh dục về sau. Trăm nghìn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà có con nối hậu, mọi sự như ý. Có bệnh hỏi qua người đã dùng sẽ biết.

## Các đại lý nhà thuốc Lê Huy Phách

Haiphong : Nam-Liên, 100 Bonnal. Haiduong : Phú-Vân, 3 Péc Doumer, Hong-gay : Hoàng-Đào-Quý, 5 Rue des Théâtres. Nam-Định : 28 Rue des Champeaux et 225 Marechal Foch. Thái-binh : Minh-Dức, 97 Jules Piquet. Lang-son : Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Tuy-hòa : Nguyễn-xuân-Thiền. Qui-nhơn : Trần-vân-Thăng. Huế : Văn-Hóa 20 Paul Bert. Vinh : Siêp-Huy 59 Phố Ga. Saigon : 109 Rue d'Espagne. Vientiane : Phau-thi-Lộc Rue Taffarin.

# IDEO

Vẽ phân nhà Máy thời có đủ các khi-cu để in hẳn ngòi các thứ giấy mà, sổ sách về buôn bán, hoặc in việc tư. Xin ngài đến thương lượng cùng chúng tôi.

Vẽ phân nhà bán Sách thời sẵn lòng để ngài biết những sách mới xuất-bản. Xin ngài cứ hỏi bán các sách mới.

Vẽ phân nhà bán Giấy-Bút thời có đủ các thứ cần dùng về bàn giấy, kẻ ra nhiều nhất ở xứ Đông-Pháp; hơn ba nghìn thứ, hàng tốt, giá phải chăng.

## VIÊN-ĐÔNG-ẤN-ĐƯỜNG

Bán đủ các thứ sách vở giấy bút.  
HAIPHONG — 28, Rue Paul-Bert — HANOI

### BỆNH ĐÀN ÔNG

**Thận hư.** — mờ mắt, ù tai, vàng đầu, rưng tóc, đau lưng, tiểu tiện khi trong, khi vàng, hoặc sinh ra đi tinh, sấu tinh, nhiệt tinh, lạnh tinh, liệt dương...

Thuốc *Lưỡng nghi bổ thân* số 20 này bảo chế rất công phu, có vị phải tầm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, công hiệu của thuốc này không phải là nhỏ, các bệnh sinh ra vì thận hư như vừa kể trên, lâu năm lắm cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm. Giá 1p.00 một hộp.

### BỆNH LẬU

Mới mắc : tức buốt, ra mủ... kinh niên : tiêu tiện vẩn đục, có cặn, ít mủ, ướt quy đầu... dùng thuốc năm 1935 số 70, nặng lắm cũng chỉ hết 3 hộp là cũng, nhất định thể nào cũng khỏi. Giá 0p.60.

### GIANG MAI

Lở bết-guy đầu, phát hạch, lên soái, đau xương, giết thịt, mọc mào gà, hoa khế, mới mắc hay đã lâu dùng thuốc số 18, nặng lắm cũng đến 3 lọ là khỏi hẳn. Giá 1p.00.

Tiểu tiện khi trong, khi vàng, khi đục, có vẩn nhai nhớt ở đường tiểu tiện, ướt quy đầu.

### TUYỆT NỌC LẬU GIANG MAI

Bắp thịt rữa, đau môi thân thể, tóc rụng mờ mắt, ù tai, đau lưng... Đó là những chứng bệnh của bệnh Lậu hoặc Giang-mai chưa tuýt vọt, phải kịp dùng «*Tuyệt trùng*» số 42 (giá 0p.60) và «*Bồ ngũ tạng*» số 22 (giá 1p.00), vì trùng bệnh sẽ tiêu tan đi hết mà các bệnh vật cũng chẳng còn.

LE  
COGNAC  
HENNESSY  
Est le Meilleur

Comme apéritif  
prenez un  
HENNESSY SODA



Comme digestif  
prenez un  
HENNESSY

Agents

RONDON & C<sup>o</sup>

18, Boul. Dong-Khanh — HANOI